

THANH-NGH!

NGHỊ-LUẬN, VĂN-CHƯƠNG, KHẢO-CỨU

Chủ nhiệm : **VŨ ĐÌNH HÒE**

TRONG SỐ NÀY :

- | | |
|---|--|
| — Nghề nông trong cuộc kinh-doanh mới | VŨ ĐÌNH HÒE |
| — Gia-đình và giáo-dục : Vài phương-châm của chính sách giáo-dục dưới thời cách-mệnh Pháp (1789-1794) (bài nổi) | TRỌNG ĐỨC |
| — Quan Toàn-Quyền Decoux với xứ Đông-dương | NGUYỄN THIỆU LÂU |
| — Vấn đề tài-chính nước Ta về đời vua Tự-Đức (1847-1888) | LAM ĐIỀN |
| — Trại Thanh-niên Tam-đảo hay là đời sống của trai tráng làng Trần-quốc-Toản | MAI ANH |
| — Định nghĩa Huế | NGUYỄN QUÝ BÌNH và TRỌNG ĐỨC dịch |
| — Tâm sự một nhà văn (Nhật-ký của Julien Green) | VŨ ĐÌNH HÒE |
| — Đời sống Đông-dương : Việc giồng bông | THẾ THUY |
| — Đọc sách mới : Trai nước Nam lâm gi — Đàn bà mới | Đ. Đ. Đ. |
| — Việc quốc tế | |

NĂM THỨ TƯ : SỐ 75 — NGÀY 22 JUILLET 1944

Quan Toàn quyền Decoux

== vo'i xu' Đông du'ong ==

Nhân kỷ niệm 20 năm (20 juillet) ngày Đô Đốc Decoux lên cầm quyền chính ở Đông dương, chúng tôi tưởng nên nhắc lại những công cuộc mà Ngài đã thực hành cho năm xứ Liên bang trong bốn năm vừa qua. Mặc dầu bao nỗi khó khăn về thời cục Quan Toàn quyền Decoux đã giữ vững vận mệnh Đông dương và điều khiển, trong trật tự và hòa bình, sự hoạt động của Liên-Bang về các mặt chính-trị kinh tế, xã hội, công tác và tài chính. Để nhắc lại công-nghiệp của Ngài, chúng tôi nghĩ không gì bằng trích dịch vài đoạn diễn văn của Ngài đọc ở Hội-Nghị Liên Bang ngày 20 décembre năm ngoái.

I. — Tình hình chính-trị

« Về phương-diện chính-trị, Chính-phủ cố như trước giữ gìn nền hòa-bình ở bên ngoài, sự trật tự ở bên trong... Chính sách liên-bang chỉ là một sự cố gắng chính-lý giữa mọi phần tử của dân chúng Đông-dương, giữa những giai cấp thượng-lưu, giữa mọi xứ của liên-bang, mục đích là đem lại một ý-thức mỗi ngày càng rõ rệt về tình liên lạc giữa, những phần tử ấy... Bằng những phương sách hiệu quả, Chính-phủ lại đã mở rộng sự tham dự của người Đông-dương vào những việc cai trị, Nhiều ngạch công-chức đã mở ra và đem lại cho họ một địa-vị vật-chất tương-đương với công-chức Pháp, không kể số lượng phụ-cấp địa xứ... Tôi cũng vui lòng nhận thấy sự thực-hiện của việc hợp-tác giữa dân Pháp và dân Đông-dương, Cuộc hợp-tác đó càng thêm chặt chẽ vì họ cùng phải chịu đau khổ và hy-sinh... »

II. — Tình hình kinh-tế

« Sự yếu n về chính-trị và xã-hội đã khiến cho Đông-dương vẫn theo đuổi không ngừng việc thuận ứng nền kinh-tế với thời cục.

... Để tóm tắt, tôi không dám dẫn các Ngài cái tình hình kinh-tế năm 1943 so với năm 1942 đã gắng hơn mặc dầu những cố gắng của Chính-phủ để bù vào sự thiếu thốn về nhập cảng bằng những sự sản-xuất về kỹ-nghệ và canh-nông của chúng ta. Sự nhập-cảng đó nếu sang năm 1944 mà giảm đi thì có thể nguy hiểm... Vì vậy mà những hiệp-ước Đông Kinh đã ký sẽ khiến cho Đông Dương vẫn giữ được sự thăng bằng về kinh-tế và được hưởng một tình-thế đặc-biệt khả quan.

III. — Sự hoạt-động xã-hội

Ở đây chúng tôi hằng lo sửa-soạn cho tương-lai mà chúng tôi vẫn nhìn tới...

Về phương diện tinh thần, chính sách khéo léo của Đô đốc Decoux đã thắt chặt giây thần ái giữa người Pháp và các dân tộc Đông dương. Sự tận tâm sẵn sàng đến đời sống dân chúng đã gợi ở mọi người lòng kính mến chân thành, khiến trong cuộc kinh lý vừa rồi, ở khắp nơi Ngài đi qua từ nam ra Bắc, nhân dân đã hoan hô Ngài tỏ lòng trung thành và ngưỡng mộ.

Công cuộc giáo-dục lan tới cả những miền hẻo lánh, nhất là do sự thiết-lập những học-dường luân chuyển cho dân Khơ-ơ Ai Lao...

... Sự giữ-giữ sức khỏe về thể-chất và tinh-thần của thanh-niên là một công việc căn-bản của cuộc Cải-mệnh quốc-gia. Ở địa hạt này Đông Dương có thể tự hào về sự khuyến-trưng đặc-biệt những hoạt-động thể-thao và thanh-niên...

Những hoạt-động về văn-hoa cũng tỏ ra rằng, mặc dầu sự cô-lập và những nỗi khó khăn vật-chất, tư-tưởng, nghệ-thuật, khoa-học ở Đông Dương không hề bị suy nhược...

IV. — Những công-tác

« Sự hoạt-động của những nhà kỹ-sư, các nhà tạo-tác cũng là dấu hiệu rõ rệt của ý-muốn thực-hiện và sự tin tưởng ở tương-lai của xứ này. Thực vậy năm 1943 đã ghi sự thi-hành một chương-trình lớn những công-cuộc chuẩn-bị và khai-thác. Sự khai vật liệu, những nỗi khó khăn về vận tải, dầu đã làm cho việc của các nhà kỹ thuật vô cùng phiền phức, cũng không làm cho chúng tôi từ bỏ cái chương-trình kia nó sẽ khiến cho Đông Dương có thể đảm-nhận lấy những nhiệm-vụ tương-lai.

V. — Tình hình tái-chính

Liên-lạc với hoàn cảnh kinh-tế và xã-hội, tình-hình tái-chính của Đông Dương đại để vẫn được khá-quan, về phương-diện ngân sách cũng như về phương-diện tiền-tệ mặc dầu phải chống lại những nỗi khó khăn rất nhiều và rất phức-tạp...

Nghề nông trong cuộc == kinh doanh mới ==

VU DINH HOE

Ngày nay ít nhiều thanh niên trí thức, trong thực tế, đã coi những công việc kinh-doanh có giá-trị và sự quan trọng tương đương với cái nghề, độc nhất được sùng thượng là nghề « làm quan » mà sĩ phu thừa trước đặt vào đấy tất cả nguyện vọng và ý-nghĩa cuộc đời.

Trong nền sống mới, sự hoạt động về kinh tế cũng cần đến học vấn, tài năng và chỉ khi đủ làm ham mê những óc tân tiến muốn mưu-đồ, ngoài chuyện mưu sinh và mưu lợi, một sự nghiệp vinh quang và thực hiện một hoài bão to lớn.

Số người có quan niệm ấy, tuy hãy còn ít ỏi vì phải đi ngược lại cái dòng nước đã mấy nghìn năm chảy theo một chiều, nhưng cứ dần dần mở thêm hàng ngũ, chứng tỏ một bước dài trên đường tiến hóa của dân tộc

* * *

Tuy nhiên trong công cuộc kinh doanh, bọn người cấp tiến kia thường chỉ chăm chú đến kỹ-nghệ và thương mại mà hầu quên lãng hẳn nghề nông là cái nghề căn bản của xứ mình và rất cần đến nhiều sự thay đổi mới. Người ta hằng thấy, do thanh niên trí thức chủ trương, những nhà in, nhà « băng », những xưởng dệt, xưởng đúc, những nhà máy rượu, máy giấy, những công ti xuất cảng và nhập cảng, những hãng chuyên chở trên bộ và dưới nước... Còn đến một đồn điền cao su, một ấp ruộng hương hay một trại chăn nuôi gia súc do người Nam khai khẩn và xếp đặt theo phương pháp khoa học, thì so với sự quan trọng của nghề nông, thật là hiếm vô cùng.

Đó là một sự trạng đáng phàn nàn ở một nước mà 93,5 phần trăm dân-số là dân quê ở một nước mà nghề cây cấy chiếm 98 phần trăm trong tất cả nền hoạt động kinh-tế của dân chúng, ở một nước mà nông sản đủ cung cấp cho sự cần dùng toàn xứ và chiếm 80 phần trăm trong tổng số hàng hóa xuất cảng (1)

Các bạn sẽ ngạc nhiên và hơi buồn như tôi khi đến thăm trường Canh nông thực hành Tuyên Quang, thấy mỗi năm chỉ vào khoảng 50 người nhập học để lúc thi ra còn chừng 30 người ! Tất nhiên không phải vì trường nhỏ hẹp và nhà nước không nhận nhiều học-trò mà tại sự dễ dúng của người mình đối với nghề nông và nền học chuyên nghiệp. Mỗi năm có 30 người có chút kiến thức mới về công việc giống giọt trong số 6 triệu dân ở Bắc kỳ, tức là trong số 3 triệu nông dân, trừ người già và con trẻ ! Mà 30 người này sau khi học tập, hầu hết là xin một chân làm công trong các khu thí nghiệm của nhà nước ! Cao lên bậc nữa, là đám thanh-niên tốt nghiệp ở trường Cao-đẳng Nông lâm, đã được hưởng một học vấn phổ thông và chuyên môn chắc chắn. Ta thử đếm trong số các ông kỹ sư Canh nông ấu, được bao vị đã dùng tài học để kinh doanh ?

(1) những con số trên là của P. Gourou.

Tôi không nói đến những người không sẵn vốn, họ có cơ tam gọi là chính đáng để kiếm một việc dễ yên thân.

Tôi nghĩ đến bao nhiêu người có tài lực, có điều kiện thuận lợi để kinh doanh về canh nông hoặc có chí hoạt động để tự gây lấy một cơ nghiệp, Trước hết là tất cả gia đình có ruộng đất sẵn tiền cho con đi học nhiều khi tới những bậc rất cao ở trong xứ và ở nước ngoài, tất nhiên với sự mong ước đưa con lên những địa vị mà họ coi là cao trọng hơn. Điều ấy không lạ. Điều đáng chú ý hơn là trong số thanh-niên xuất thân ở những gia-đình ấy, hẳn hoặc có người có chí kinh doanh, ta cũng ít thấy họ quay về kế nghiệp ông cha mà thường thường là họ làm công việc khác thuộc các ngành kỹ nghệ và thương mại, ruộng đất sẵn có thì hoặc cho thuê hoặc bán đi hoặc để cho người nhà quản lý.

Có những nhà doanh nghiệp thừa tiền thừa của, mua ruộng đất, mua đồn điền không phải để tự khai khẩn và khuyến khích, mà để cho người khác cấy rẽ hoặc trưng lại. Những người này hoạt động trong khuôn khổ của những thói tục cổ truyền.

Có những thanh-niên có óc thực tế, soay sở tìm được vốn bằng cách này hay cách khác (tiền để dành sau một thời kỳ làm công, phần gia tài mới được hưởng, tiền hời món, tiền vay mượn...) trong khi tìm một con đường lập nghiệp, họ chỉ nghĩ đến dựng một xưởng kỹ-nghệ hay một cửa hiệu buôn bán, chứ tất không hề nghĩ đến đất mua ruộng để thực hành một chương trình giống giọt.

Ta muốn biết vì đâu có thái độ thờ ơ ấy đối với nghề nông ?

Không phải vì nghề nông vất vả, không phải vì những khó khăn cần đến can đảm, nhẫn nại, cương quyết và những cố gắng quá sức người, vì công việc kinh doanh nào mà chẳng khó khăn và cần đến những đức tính ấy. Nguyên nhân sự lãnh đạm đối với nghề nông nó xa xa hơn, phiền toái hơn, khó đo lường và khó nhận xét. Đó là những nguyên nhân thuộc về tâm lý.

Kinh doanh về nghề nông tức là phải sống ở nhà quê, trong một khung cảnh tiêu sơ, giữa những người cổ lậu, với tất cả những sự thiếu thốn về đời sống vật chất và tinh thần, với tất cả những nỗi bức mình khi phải giao thiệp với bọn đồng hương vai vế, thường là ngu độn mà lại bướng bỉnh và hách dịch ! Làm công việc giống giọt là kết bạn với hòn đất, với bò lợn, với bùn lầy nước đọng, tức là lánh cảnh sống rộn rịp linh hoạt của tỉnh thành để ép mình vào khuôn khổ chật hẹp của một nghề cổ truyền không có cái sức quyến rũ của những ngành hoạt động mới về kinh-tế. Đối với một thanh-niên tân tiến, đâu có óc kinh doanh, thì rời bỏ cuộc sống mới để tự dấn vào cái cảnh khó khăn của một nông gia là cái việc không tái nào chịu nổi, nếu hẳn không hành động do sức thôi thúc hăng hái của một chí hướng.

* * *

Ta không thể quên được rằng nước ta, trước sau và mặc dầu thời thế chuyển xoay đến đâu, cũng vẫn là một nước nông nghiệp. Sức mạnh của cả dân tộc, về phương diện vật chất cũng như về phương diện tinh thần, là ở sự hoạt động cần cù, nhẫn nại, gan góc của dân cày. Trong mấy nghìn năm lịch sử, cái sức sống mãnh liệt của dân cày đã chống với ách ngoại xâm ở miền Bắc để tự vệ và tràn tràn về miền nam để chiếm đất ruộng của những dân tộc khác. Cuộc nam tiến bắt đầu từ thế kỷ thứ 10 trải qua cái triều tiền Lê, Lý Trần, Hồ, hậu Lê, Nguyễn, nhất quyết, tuần tự, và bền bỉ, chừng tỏ

(Xem tiếp trang 27)

Vén ác tài chính nước ta về đời vua Tự đức 1847-1888

NGUYỄN THIỆU LẬU

Vua Tự Đức lên ngôi năm Ất-vị (1847) : về đời đó, tài chánh nước ta như thế nào ? Sử có chép rõ số vàng, bạc, lúa còn thừa (vào năm Ất-vị) sau khi đã chi-tiêu rồi :

LÚA và GẠO : 9.466.460 hộc và phương
TIỀN : 12.234.358 quan
VÀNG : 48.741 lượng
BẠC : 3.265.346 lượng

So với tài chánh về cuối đời vua Minh mạng, kho tàng đã thêm lên (1) nhưng vua Tự Đức rất không vì thế mà chềnh mắng : tháng bảy năm Tân-hợi (1851) (Tự Đức thứ tư), Ngải truyền quan bộ Hộ xét rõ số chi tiêu, đệ lên Ngải xem. Ngải có bảo rằng : « Tiền của là cội gốc trong thiên-
« hạ, dân nhờ đó mà sống, nước nhờ đó mà đủ
« dùng, rất là hệ trọng. Những người coi việc ấy
« phải nghĩ cho xa, tính cho kỹ, nếu làm thịnh,
« không biết lo liệu, thời phụ chức-trách nhiều
« lắm. »

Nhưng dù kho tàng có tăng lên nước ta đã tới thời suy. Chính cuối năm Ất-vị, Tham-tri bộ Công là Trương quốc Dụng, trong sớ tâu, có nói : « Tài-lực trong dân so với năm trước mười phần kém đến năm sáu. »

Sầy việc biến : quân Pháp đánh phá cửa Hàn

(1) Nam Minh-mạng thứ 21, kho tàng gia số tâu vào rồi trừ số chi tiêu đi, còn là :

Lúa và gạo : 6.514.376 hộc và phương
tiền : 14. 355. 377 quan
vàng và các hạng tiền vàng : 37. 480 lượng
các hạng bạc : 2. 506. 670 lượng

(tháng bảy năm Mậu-ngọ 1858), Biên-hoà, Gia-định (tháng giêng nam Kỷ-vị 1859). Tháng bảy năm Canh-thân (1860), Nguyễn tri Phương trước-khi vào Gia-định sung chức Gia định quân thủ, Tổng-thống quân-vụ, có tâu với vua rằng : « Sự thế đời nay, so với ngày trước khó gấp ba, gấp năm ; vả lại quân dân của đã hết, sức đã yếu... »

Sự thế càng ngày càng khó, ở Gia định và ở Bắc kỳ nữa (ở Quảng yên, cố đạo Trường tôn Tạ văn Phụng làm Minh chúa : Phụng mạo xưng là con cháu nhà Lê.)

Triều đình lo về việc đánh dẹp mọi nơi lẽ tất nhiên là phải tiêu đến nhiều tiền. Tiền của trong kho có được là bao nhiêu ? Đánh thuế mới ư ? Hình như không phải là chính sách của vua Tự Đức. Vả lại « quân dân của đã hết », theo như lời Nguyễn tri Phương đã nói. Vậy chỉ có thể đánh tạp thuế mà thôi.

I

Muốn có tiền cần cho việc binh nhu, vua Tự-đức đã phải ra nhiều đạo « dụ ».

Như tháng mười hai năm Tân-dậu (1861), Ngải chuẩn định lệ « nạp của chuộc tội » : các tù, quân, lưu, đồ người nào bị rủi ro, hay là bị can liên, đều cho nạp của chuộc tội. Có phân biệt các hạng.

Tháng chín năm Giáp tí (1864), Ngải chuẩn định lệ « quyền tiền được thưởng hàm, và được chuộc tội », kể từ hoàng thân, công chúa, quan

tại đền tổng, lý, sĩ, dân (1).

Việc nước càng ngày càng khó : ngày mồng chín tháng năm năm Nhâm tuất (1862), sứ thần Phan thanh Giản và Lâm duy Hiệp đã ký tờ hòa ước với quan Pháp, nhượng ba tỉnh Biên-hòa, Gia định, Định-tướng và trong nhiều khoản khác = bồi tiền binh phí cho nước Pháp, là 4.000.000 đồng bạc chia làm mười năm, phải trả cho hết : mỗi năm trả 40 vạn đồng.

Tôi không biết là từ năm ký hòa ước đến các năm sau, Triều đình lo thế nào được bằng năm có tiền để bồi. Như năm Ất-sửu (1865), về tháng bảy, vua khiến bộ Hộ và Nội-vụ kiểm đồ khi mành và các hạng bạc khối, bạc đinh, cộng 72.000 lượng, tính thành 100.000 đồng. Ngai khiến tư cho quan Soái Pháp đến Kinh, tính khấu được nửa phần bạc bồi mỗi kỳ. Vậy không đủ bồi. Ngai phải sai Trương văn Uyên vào Gia định kiểm kho bạc tỉnh còn (Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên), kiểm được vàng hơn 920 lượng, bạc hơn 2.220 lượng, bạc đồng 10.500, chiều theo tờ hòa ước rồi bồi số bạc còn thiếu.

Ta nhận thấy là cứ một việc trả tiền bồi thường hàng năm cũng đủ cho Triều đình và kho bạc ở mọi nơi để bị khánh-kiệt.

Ấy thế mà, vì sự bo luộc, nhà vua phải tiêu nhiều việc khác nữa, như mua, về năm Ất-sửu (1865), tháng tám, một chiếc tàu đồng lớn, hiệu Mân-thỏa, giá tới 135.000 đồng bạc...

Ngai không biết theo phương-pháp gì mà kiểm ra được những số tiền to ; Ngai chỉ có thể đánh những thứ tạp thuế để nhặt nhạnh ít nhiều.

Chính năm Ất-sửu (1865), tháng giêng, Ngai đánh thuế nha-phiến : thuế đồng niên cộng

(1) Sở dĩ có lệ này vì «Ngai thấy mấy năm bị mất mùa luôn, lại còn về việc giao thiệp nhiều», Định thần có bàn rằng : «Việc cho quyền, tug không phải là vương chính nhưng còn hơn kiểm điều để bác tước người dưới» (bác tước nghĩa là lấy của dân, chẳng khác lột da, xẻ thịt). Vua chuẩn cho thi hành vì cũng cần phải phát chẩn cho dân, «đợi khi nào việc yên và năm được mùa thì thôi».

được cở 302.200 quan tiền. Tháng tám, Ngai định thuế đồng-niên người Minh hương ; người nào có vật-lực thời nạp hai lượng bạc, người nghèo nạp một lượng. Ta không biết là tăng thuế như thế, lấy được hơn trước là bao nhiêu.

Việc nước càng ngày càng khó Tháng sáu năm Đinh-mão (1867), quân Pháp tụ ở Mỹ-thọ kéo sang lấy Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên. Kinh lược Nam-kỳ. Phan thanh Giản phải tự tử. Tuốt cả xứ Nam-kỳ hiện giờ vào tay người Pháp. Ở Bắc-kỳ, loạn lạc vẫn chưa dẹp yên : Triều đình ta rất lấy làm bối rối.

Ấy thế mà tiền bạc càng ngày càng thiếu, vì càng ngày phải tiêu nhiều thứ nhất về việc Bắc-kỳ.

Tháng mười một năm Tân-vị (1871), theo nhời Thị-sư Lê Toán nghị tâu, vua cho bán ruộng đất công và lưu hoang làm ruộng đất tư, «để lấy tiền trợ quân phí».

«Ngai chuẩn từ năm ấy, phạm các tỉnh ngoài Bắc-kỳ có ruộng đất công và các hạng đất lưu hoang, không nệ người trong làng hoặc người làng khác, huyện khác, như có ai tình nguyện «mua làm ruộng đất tư, cho đến tỉnh, đầu đơn xin mua. Người nào mua mà khăn được bao nhiêu, chiếu y mỗi mẫu giá là bao nhiêu mà nạp tiền. Việc xong rồi, sẽ phái khám, quan tỉnh cho «bằng, biên vào diên bộ, y theo ngạch cũ đánh thuế, chiếu theo chỗ khó, dễ, hạn cho mấy năm «thành ruộng, khởi đầu thuế ; biên theo hạng «ruộng tư để làm của mình. Hộ mua ruộng đã «thành thuộc, mỗi mẫu giá 120 quan tiền, ruộng «hoang để khẩn giá 60 quan, khó khăn giá 30 «quan. Từ Thanh-hóa trở vào nam, đất nhiều chỗ «xấu, giá đều được giảm một nửa».

Phải bán công điền, công thổ là một sự bất đắc dĩ, một điều khổ tâm của vua ta vì chính sách của các vua là nghiêm cấm sự bán công điền và — nếu có thể được — lấy ruộng đất tư (như ở Bình-định, năm Kỷ-hợi (1839), triều Minh-mạng) sung làm công điền công thổ cho dân nghèo có cách sinh nhai.

Ta không biết rằng khổ kế ấy đã giúp cho

Triều-đình được bao nhiêu tiền. Tiền tiêu về quân phí chắc là nhiều lắm, vì còn nhiều đất nước phải lo gìn giữ. Năm Nhâm-thân (1872), tháng mười, vua khiến Nghê-an đúc súng thần công 500 khẩu, súng điều-thương 2.000 khẩu....

Nhưng việc nước lại càng khó thêm.

Chinh tháng mười một năm Nhâm-thân (1872), người Pháp Từ phổ nghĩa (Jean Dupuis) đem ba chiếc tàu đến bến cửa Cấm, thuộc tỉnh Hải-dương xin mượn đường qua tỉnh Vân-nam buôn bán. Rồi xảy ra việc người Pháp An-nghiep (Francis Garnier) đánh phá Bắc-kỳ lần thứ nhất, người Pháp Vi Ê (Heuri Ririére) đánh phá Bắc-kỳ lần thứ hai: trước khi ngã ngũ ra làm sao thì vua Tự-đức mất (ngày mười sáu-tháng sáu năm Quý-mùi 1883).

II

Vấn-đề tài chính nước ta — chắc độc giả cũng nhận thấy — là *một trong những vấn đề rất hệ trọng* về đời vua Tự-đức, về thời mà người Pháp sang lập Bảo-hộ ở đất Việt-nam này

Theo ít tài liệu trích trong quyển *Quốc-triều Chánh-biên Toát-yếu* mà bộ Học ở Huế đã dịch ra Quốc-ngữ xuất bản năm 1925 (Khải định thứ chín) — tài liệu lục đăng trên đây — ta có thể biết được nhiều điều.

1.) Khi vua Tự-đức lên ngôi (1847), tuy kho tàng nhiều hơn so với cuối triều vua Minh-mạng, nhưng «tài lực trong dân, trước mười phần, đã kém năm sáu», «quần dân của đã hết, sức đã yếu». Tại sao? Bởi các đời vua trước Minh-mạng, Thiệu-trị không lo tới làm giàu cho dân hay sao?

2.) Việc nước cứ mỗi năm một khó. Giả sử nước giàu, dân mạnh nhưng thuộc vào một nền văn-minh cỗi, chống với một nước đối với ta cái gì cũng hơn, sự gìn giữ đất đai không phải là dễ. Ấy thế mà *trước khi việc biến xảy, nước đã nghèo, dân đã yếu* Triều-đình và vua ta đã tỏ ra một chí kháng chiến mà ta không phải lấy làm hổ, nếu ta biết rõ hơn lịch-sử ta.

Nhưng học về sự kháng chiến của ta là một

vấn đề khác.

Trong phạm vi đầu đề bài này, tôi nhận rằng sự kháng chiến đó có một yếu điểm rất to: *ta không đủ tiền tài để cung cấp chiến tranh*. Vì nước đã nghèo, và vì chính sách của các vua ta không phải là tích trữ tiền của trong kho cho nhiều trong thời hòa bình tuy vua Tự-đức rất lo tới tài chính.

Ta thua mấy trận phải chịu nhượng mấy tỉnh tốt đẹp nhất ở Nam-kỳ. Tờ-hòa ước lại có khoản tiền bồi thường. *Số tiền bồi thường hàng năm làm cho tài chính có lẽ rất quẩn bách*. Muốn có tiền, vua và Triều đình chỉ có thể tính kế *cổn con*: nạp của chuộc tội, quyền tiền được thưởng phẩm hàm, đánh thuế nha-phiến, tăng thuế thân người Minh-hương. Phỏng được là bao? Mà lại còn phải lo việc phát chẩn cho dân vì về hồi 1834-1865, nước ta bị mất mùa luôn, lo việc mua gạo đồng, việc đúc súng sống.... Nhà vua có sai quan đi tìm mỏ vàng, mỏ bạc, có đánh thuế mỏ kẽm, mỏ đồng nhưng kết quả về tài chính rất ít! Nhà vua có ưng việc công tác: xây lăng Thiên-thọ, làm sở Vua-miền cơ, nhưng tổn phí có là bao đối với tiền bồi thường. Ngại có theo chính sách tiết kiệm ngay từ năm Quý-sử (1853): bãi thưởng sa khi Ngải cày ruộng tịch điền, bãi ban yến khi thi Hội, giảm tiền dầu, sáp, thuốc bắc; có đỡ tốn được là bao nhiêu? Cũng kể là bán công điền, công thổ: chính sách hại cho dân mà kết quả về tài-chính như thế nào?

Sau này, tôi chắc rằng nhà sử học sẽ nói là *trong những cơ thất bại của ta, thiếu tiền là một cơ chính, cũng như việc loạn ở Bắc-kỳ vậy*. (Còn can nguyên sâu xa của sự thất bại thời khác).

Nhưng tôi chỉ nêu vấn-đề sử-học mà thôi vì tài-liệu mà tôi dùng được rất ít.

Tôi rất mong rằng sẽ có một nhà sử-học khảo-cứu vấn-đề Tài-chính nước ta về đời vua Tự-đức một cách cẩn thận và đầy đủ.

NGUYỄN - THIỆU - LẬU

Tâm sự một nhà văn

==== NHẬT KÝ CỦA JULIEN GREEN ====

NGUYỄN QUÝ BÌNH và TRỌNG ĐỨC dịch

(Tiếp theo)

1932

23-6-32. — Hôm qua viết được một trang hôm nay lại bỏ. Cuốn sách của tôi sẽ mang nhan đề là *Serge*. Lúc này, khi xếp lại bản thảo, nghĩ tới một câu mà tôi vẫn thường tự hỏi. Nếu tôi không viết sáng nay mà viết sau bữa cơm, liệu tôi có cũng viết như vậy, cũng dùng những tiếng, cũng kể một câu chuyện ấy không? Nếu hôm nay tôi để đoạn đầu cuốn tiểu thuyết này một tháng nữa mới viết, liệu rồi nó có còn hợp với đoạn sau mà chắc ngày mai tôi sẽ viết không? Một trang sách có nhất định lôi kéo một trang khác viết theo một cách nào đó không? Hay mỗi trang có một sự tự do tương đối khiến cho nó là nó, không quan hệ với trang ở trên? Tôi không khỏi lấy làm chán khi đọc một cuốn sách mà mọi trang đều do trang đầu định đoạt trước cả rồi, ấy thế mà tôi lại ưng có một thứ định mệnh chủ thể cho tác phẩm nghệ thuật. Tôi thiết tưởng độc giả phải có cảm giác rằng câu chuyện không thể ra thế khác được, và tuy nhiên xung quanh các nhân vật có phảng phất một cái gì không hiểu được, sự có thể như thế khác, trăm nghìn cái có thể mà số mệnh không muốn.

*

25-6. — Tôi thử sống trong hiện tại, không sợ gì nào bệnh tật, nào chiến tranh, nào chết chóc. Tôi chẳng thiết tiền tài, lời khen ngợi, nhưng tôi muốn, cho đến lúc cuối cùng, có thể viết sách của tôi hết sức chậm chạp như tôi muốn.

22-9. — Tôi có những lúc hoài nghi làm cho tôi buồn phiền lạ. Từ những cái tôi viết ra đến những điều tôi muốn viết ra được, xa nhau quá! Bình thường, khi nghe một bản đàn thật hay, tôi không

ngưng ngừng nghĩ sen vào đó cuốn tiểu thuyết mà tôi mơ ước một ngày kia sẽ viết. Khó giảng thật, nhưng một nhà văn có lẽ hiểu tới một cách dễ dàng. Tôi tưởng như mình tài cán ghé góm lăm, cho đến khi tiếng đàn cuối cùng ngừng tắt. Giờ về bàn làm việc, tôi tỉnh hẳn lại. Đâu là những hảo hức hồi này? Tôi cầm bút thử viết, nhưng tôi có cảm tưởng lạ lùng rằng các danh từ hờn ghét tôi và tôi phải dùng sức đè gò ép chúng.

*

8-10. — Chính ở những cuộc đi chơi thơ thẩn mà sách cấu tạo nên vậy...

*

11-10. — Tôi cho rằng sự làm việc chính ở nó là một cứu cánh rồi và sự xuất bản một cuốn sách chỉ là điều gần như ngẫu nhiên thôi.

*

24-11. — Hôm nay một người khờ khạo nhưng thực tình hỏi tôi xem có những quy tắc gì để viết thành một cuốn sách hay. Tôi giả lời chỉ biết có một điều: phải tin mạnh mẽ ở cái gì mình viết. Và tôi đã tìm nhiều mà chỉ thấy quy tắc đó là có giá trị cho một tác phẩm văn chương. Sự thực trước hết là ở bên trong. Điều nhằm là tưởng nó có thể hoàn toàn ở ngoài chúng ta, ở sự quan sát trung thành về cuộc đời.

*

1933

18-1-33. — Mấy hôm nay làm việc với tất cả những nỗi khó khăn thường gặp. Các danh từ chống lại tôi hay nhào đi nhào lại dưới ngòi bút tôi với một sự tỉnh-quái làm tôi bực rộc quá. Đôi khi tôi làm như thể một người gỏi lạp cỡ

sức kè một câu chuyện dài. Và tôi không rõ cái mình viết hay, dở thế nào nữa.

*

5-2.— Đọc cuốn sách của Dumesnil nói về Flaubert. Tôi tưởng rút ra được nhiều điều có ích cho tôi lắm. Tuy nhiên tôi thấy quy tắc mà Flaubert tuyên bố về cách viết một quyển tiểu thuyết, không phải bao giờ cũng hay. Không nói đến cảm-hứng, chỉ nói đến nguyên sự sáng tác nó sẽ ra thế nào trong một quyển sách mà nhất nhất mỗi việc nhỏ đều phải đối chiếu với một việc ở đời thực tế, ở sự kinh nghiệm riêng của tác giả?..

Người viết tiểu thuyết không bịa đặt gì, họ chỉ phỏng đoán thôi.

Họ sẽ không nhầm nếu họ nghe theo cái tiếng nói bên trong có ở mỗi người chúng ta; nó bảo ta khi nào ta còn ở trong sự thực và khi nào chúng ta ra ngoài. Duy sự thực bên trong là thật cốt yếu; ngoài ra cái gì, dù đẹp, dù cảm động bậc nào, cũng chỉ là phụ thuộc.

*

25-2.— Viết đến cuốn sách thứ bảy hay thứ tám, nhà văn tầm thường chỉ còn là viết những sáo ngữ mà tự họ tạo nên và làm cho họ không phải suy nghĩ gì nữa, thế mà họ vẫn có ảo ảnh là họ diễn tả theo lối riêng của mình. Nhà văn thực tài bao giờ cũng như lúc mới viết tác phẩm đầu tiên..

*

30-3.— Những ai không thức giấc buổi sớm mai với mối lo sợ cảm thấy đời người qua đi, những người ấy sẽ không ưng cuốn sách của tôi. Tôi đã toan nói, bằng ân-ngữ, mối kinh hãi trước cái chết ra thế nào. Trong một cuốn sách như cuốn này, nói bóng đến bệnh hoạn và chết chóc, tức là, nếu tôi có thể nói, làm tăng cái uy thế của chúng lên. Tôi không muốn biết cái bản chất thực sự của vết thương của Amfortas tôi chỉ cần biết rằng nó giết chàng và như thế, với một tính cách vô danh, tôi thấy cái chết nó oai nghiêm nhiều hơn là khi nó hiện ra dưới một danh hiệu mượn ở ngôn ngữ riêng của y học

Có khi gọi đích danh sự vật ra, là người ta làm cho chúng bị trúng tâm một vết thương không lành cứu chữa. Tính cách nghèo nàn của những tiểu thuyết khiêu dâm chẳng hạn, chính là tự đó; nội dung của những sách kia tự nó lại hủy nó đi.

Cuốn tiểu thuyết cuối cùng của tôi ngừng cuồn hơn hết những cuốn tôi đã soạn từ trước tới nay, nhưng nếu tôi không đặt sự dè dặt kia vào trong sách, biết đâu nó lại chẳng hiện vào trong cuộc đời tôi? Có lẽ những sách của tôi đã giữ cho tâm hồn tôi bình như được thăng bằng... Sáng nay tôi làm việc lấy làm sung sướng. Một câu văn tôi nghĩ có tới hơn một năm nay, tự nhiên tìm thấy chỗ của nó; câu đó tôi nghĩ ra, vào một buổi tôi nhìn qua cửa sổ buồng giấy mưa rơi ở bên ngoài.

*

15-8.— Người ta không tin nếu tôi nói hết sự vất vả của tôi để viết thành cuốn sách. Nhiều khi tôi có cảm tưởng rằng cái khiếu sáng tác ở tôi bị thu mất và tôi không thể nào viết chọn được cuốn tiểu thuyết của tôi. Chẳng hạn một cuộc đi chơi nào đó của tôi trong rừng Bergen đối với tôi đã như là một cuộc đi trên đường thất vọng. Vẫn biết cái loại thử thách đó là cần lắm. Chính ở nó một tác phẩm không quan trọng bằng sự cố gắng để làm cho nó tuyệt mỹ. Vì chưng không có gì lâu dài cả... Điều cần là làm sao có thể ra đi được với sự chắc chắn rằng mình đã làm tất cả cái gì mình có thể làm được.

*

16-10... Tôi đã viết xong cuốn sách của tôi và gửi cho P. B... vì ông ta đã hứa đề đăng vào tạp chí của ông (1). Từ lúc nhiều người đã đọc nó, cuốn sách đó không còn là nợ nữa. Tôi đã nhận thấy điều đó khi xuất bản những cuốn trước. Một cuốn tiểu thuyết vừa rời ngón kéo là nơi sinh ra, lập tức nó biến trạng đến nỗi chính tác giả cũng không nhận ra nữa. Tác giả sống vì cái mà người ta nhận thấy trong sách đó, và nhất là cái mà người ta không nhận thấy!

*

(1) Le Visionnaire

Không đề ngày. — ... Đặt vào chuyện một đứa trẻ 15 tuổi là một việc tuyệt khó tôi không sao thành công được. Trong sách tôi, trẻ con — có đầu hai, ba đứa — chu mồm mồm nói một cách rất cần trọng, và ít cử động, bởi lẽ dẫn dụ rằng người sáng tạo ra chúng không tin rằng có thể cho chúng nói, hay chỉ hoạt động thôi, một cách khá dĩ thừa nhận được. Tại sao vậy? Tôi không biết. Tôi vẫn có cảm tưởng rằng trong những nhân vật của tôi, hạng dưới 16 tuổi chúng chẳng cần gì tôi hết. Chúng làm tôi bực mình. Tôi cảm thấy chúng ngăm tôi chăm chú; chúng mong cho tôi sẽ nhầm. Tổng khứ được chúng đi thì thực là điều thú. Ở cuốn Léviathan, tôi đã sủa đuổi một đứa bé ra ngoài bằng một cái tát.

Tuy nhiên, tôi yêu thời thơ ấu. Tôi yêu thời thơ ấu của tôi và của người khác và tôi tưởng như nếu quên những kỷ niệm ngày còn nhỏ, tôi sẽ không còn viết được một giòng nào nữa. Biết bao người trong chúng ta tưởng thoát được mãi mãi những kinh hãi, những vui mừng và những hi vọng của năm lên mười tuổi mà kỷ thực vẫn sống bằng cái vốn thâm kín kia cho đến khi tắt nghỉ! Trẻ con đọc và người lớn viết.

Vậy mà tại sao tôi thấy khó khăn để thuật lại trong sách cái ngôn ngữ thực của con trẻ? Một lần nữa, tôi không biết gì hết. Điều tôi biết và cái đó không an ủi tôi được — là không phải một mình tôi thất bại trong công việc này. Người ta thấy tủi thẹn khi chúng kiến biết bao nhà văn lạo tác lại sự ngây thơ, dưới cái danh hiệu kỷ niệm thời thơ ấu. Vậy ra chúng ta đã quên lãng đến bực ấy kia à?

*

3-10. — Tôi làm lại bốn lần đoạn đầu cuốn tiểu thuyết mới của tôi. Tôi làm như thể con chuột chữ cổ công đào cái hang nhỏ của nó, nhưng bỗng nó phải dừng lại vì một bức tường. Nó giữ lại sau và bắt đầu đào lại cho đến khi tìm được hướng tốt.

(Còn nữa)

NGUYỄN QUÝ BÌNH
và TRỌNG ĐỨC dịch

ĐẦU AOUT SẼ PHÁT HÀNH

TRU'ONG-CHI

Kịch thơ của VŨ HOÀNG CHƯƠNG

Một truyện tình đẹp,

Những lời thơ đẹp

Trong một tập sách đẹp

In trên giấy thượng hạng

Bìa và ba phụ bản của Thi-sĩ ĐINH HÙNG

VU'C THAM

Đời một người con gái

của NGUYỄN HỒNG

ĐA KHỞI CÔNG :

ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC — TRUNG-
QUỐC HỒN của LƯƠNG KHAI SIÊU

ANH HOA

69, Hàng Than, Hanoi

23 Juitlet sẽ có bán

Văn Minh Su'

Trong bộ « NHÂN LOẠI TIẾN HÓA SỬ »

của NGUYỄN BẠCH KHOA

- Nhìn suốt con đường tiến-hóa của văn-minh loài người từ đời Thái-cổ đến hiện tại.
- Dò tìm cơ cấu thành hình của các yếu tố văn-minh như : kinh-tế, chính-trị, tư-tưởng, nghệ-thuật.
- Khám phá mối quan-hệ giữa văn-minh Đông-phương và văn-minh Tây-phương.

Tủ sách « TÂN VĂN HÓA »
HÀN THUYỀN PHÁT HÀNH
= 71. Tien Tsin — Hanoi =

VÀI PHƯƠNG'ONG CHÂM

CỦA CHÍNH-SÁCH GIÁO-DỤC du'oi thoi Cách-mệnh Pháp

(1789-1794)

TRONG DƯ'C

(Tiếp theo)

Tinh cách hiện tại ở Condorcet

Hãy rút ra những đại ý, mà các tác giả và báo cáo viên của những đạo luật dưới thời cách mệnh hằng bênh vực, hãy kê lên bằng những chế-độ chính mà họ đã thiết-lập, người ta sẽ phải ngạc nhiên rằng đại đa số những ý muốn của họ hợp với ý muốn của dư luận dân chủ nước Pháp ngày nay.

Ngay ở những giòng đầu bản Hiến-pháp 1791, Hội-ngại Constituant đã tuyên bố « nền học chính chung cho tất cả các công dân ; không mất tiền về những phần học-vấn cần-thiết cho tất cả mọi người ».

Cái tư tưởng nhân bản sâu sa, cái chủ-nghĩa lạc-quan về xã hội và luân lý của một Condorcet là di sản cho những ai còn ngưỡng mộ cuộc Cách mệnh Pháp. Đối với họ, những luận đề chính của ông trong bản báo cáo trước hội nghị Législative ngày 20 và 21 Avril 1792 hãy còn là những phương châm hành động cho hiện tại.

Ngày nay người ta nhân danh bình đẳng tranh đấu để mưu khuếch-trương sự học cũng như Condorcet xưa kia đã tranh đấu :

« Chúng tôi không muốn từ nay một người nào trong nước còn có thể nói được :

« Pháp luật đã đảm bảo cho tôi được hoàn toàn bình đẳng về quyền lợi ; nhưng người ta không cho tôi phương-tiện để nhận biết những quyền lợi đó. Tôi chỉ cần qui-phục pháp-luật, nhưng sự rớt nát làm tôi phải qui phục tất cả mọi vật chung quanh. Vẫn biết lúc tôi còn nhỏ, người ta đã dạy cho tôi biết tất cả cái gì tôi cần

biết đấy ; nhưng rồi vì phải làm lụng để mưu sinh những nhận thức sơ yếu đó không bao lâu mờ nhạt đi và bây giờ chỉ còn ở tôi mỗi dấu dấn cảm thấy, trong sự rớt nát của mình không phải cái ý muốn của tạo hóa mà là sự bất công của xã-hội. Chúng tôi thiết tưởng Chính phủ phải bảo cống dân nghèo rằng : Tiền của của cha mẹ các anh đã chỉ mang lại cho các anh được những nhận thức tối thiểu, nhưng người ta đem đến cho anh những phương tiện để dùng để giữ gìn và mở mang nó. Nếu tạo hóa phú cho anh tài năng, anh có thể làm phát triển nó lên và như thế sẽ không thiệt thòi cả cho anh và cho tổ-quốc ».

Như vậy thì giáo dục cần phải phổ thông, nghĩa là ban cho khắp cả công dân... »

Cũng như Condorcet, những ai là tín-đồ của tiến bộ và văn-hóa ngày nay hằng tranh đấu để được thừa nhận cái nhiệm vụ xã-hội của nhà giáo-dục : « mỗi ngày chủ nhật, giáo viên mở một cuộc nói chuyện công cộng ở đó tất cả các công dân tuổi nào cũng dự vào ». Thêm nữa, « những kỳ quốc khánh, vừa nhắc cho dân quê cũng như dân tỉnh những thời kỳ tự-do oanh-liệt, vừa đề kỷ niệm những người mà lúc sinh thời đã được trọng vọng vì đức hạnh, vừa đề xưng dương những hành động hy sinh và dũng khí, lại dạy cho họ biết tha thiết với những nghĩa vụ mà người ta đã dạy dỗ họ từ trước ».

Cũng như Condorcet, người ta không kinh hãi vì một sự tiến bộ, vì một cuộc canh-tân, vì một điều táo bạo nào trong chương-trình học :

« Các ngài phải đem lại cho quốc-gia một nền học vấn

... sự tiến bộ tự nhiên của thế kỷ XVIII. với cái triết lý kia, vừa soi tỏ thế hệ hiện đại, vừa báo hiệu, sửa soạn và đã đỡ trước cái lễ cao siêu mà những thế hệ mai sau sẽ đạt tới nhờ sự tiến bộ tất nhiên của nhân loại. Đó là những nguyên tắc của chúng tôi; và chính là dựa vào cái triết lý đó, không siêng siết, không nề hà một ny quyền nào, một tập quán xưa truyền nào, mà chúng ta chọn lọc và chia loại những yếu điểm của nền học chính. Cũng dựa vào cái triết lý đó chúng tôi đã coi những khoa học luân lý và chính trị là một phần cần thiết trong nền giáo dục cộng đồng».

Cũng như Condorcet người ta muốn sự không mất tiền được hoàn toàn và thành thực ở nền giáo dục ngang nhau và chung cho cả nam-nữ, người ta muốn tất cả nhi-đồng và thanh-niên thực có thể nhập học được ở bất cứ học cấp nào: «Ở cả bốn bậc học (từ trường sơ học đến trường đại học, — bậc thứ năm và là bậc chót tức là «Hội quốc gia khoa học và mỹ thuật», nay gọi là Institut) sự học hoàn toàn không mất tiền. Bản hiến pháp tuyên bố điều đó cho bậc học thứ nhất; đến như bậc thứ nhì, cũng có thể coi là phổ-thông, nếu mà mất tiền thì tức là gây sự bất-bình-đẳng có lợi cho giai cấp giàu hơn hết vì họ cũng chỉ đóng thuế tùy sức của họ và họ chỉ chịu phí tổn về việc học theo số con cái mà họ cho theo các trường trung học. Còn về các bậc học khác thì nên vì sự bất-bình-đẳng chung mà cho con cái nhà nghèo, là phần đông nhất, có thể làm phát triển tài năng của họ». Vậy thì, dưới danh hiệu là Quốc-gia sinh viên, họ được nhận lương ăn học của nhà nước.

Cho dù chế-độ kinh-tế và xã hội hiện hành không cho người ta giải quyết nổi sự tương phản giữa công việc bằng tay chân và công việc bằng trí-thức, những tín đồ của tiến bộ muốn rằng ít ra người ta cũng phải cố làm thế nào cho bất cứ ai nếu có thể cũng tham dự được vào những hoạt động trí thức; đó cũng là ý kiến của Condorcet:

«Sự phân chia công việc trong một xã hội lớn thiết lập giữa những năng lực trí tuệ mọi người một sự cách trở không hợp với bình đẳng; điều này mà khi ông có thì tự do chỉ là ảo-ảnh lừa dối giai cấp ít học nhất; và duy có hai cách hủy bỏ sự cách trở kia đi: hoặc là hãm lại ở

khắp nơi, nếu có thể được, bước tiến hành của trí-thức nhân loại, đim đắm loài người vào sự dốt nát vĩnh viễn nó là nguồn gốc của bao nhiêu tai ách; hoặc là để cho trí thức tự do hoạt động và tái thiết sự bình đẳng bằng cách ban phát ánh sáng đi khắp nơi. Đó là nguyên tắc căn bản công việc của chúng tôi, và không phải ở thế kỷ thứ 18 mà chúng tôi sợ người ta trách cứ rằng đã ưa nâng cao tất cả và giải phóng tất cả hơn là san bằng tất cả bằng cách hạ xuống và bằng sự cưỡng bức».

Ở chỗ khác, người ta lại thấy Condorcet miêu tả một cách linh hoạt những tai họa ở xã hội nào có một lớp trí thức cách biệt dân chúng:

«Trong những xã hội xưa, sự học dốt đở vô cùng và đại đa chỉ có những nhà giàu có là theo đuổi được. Do đó mà sinh ra một khuynh-hướng tét quí tộc chế độ. Ta chỉ cần xem các sử gia đã dùng những nét thế nào để phác họa những mưu toan ở kinh thành Rome đánh đổ cái ảnh hưởng của sự bất-bình-đẳng kia lâu dần nó đã làm tiêu diệt Chính-phủ Dân-quốc. Nào sự phân chia quốc thổ ấy là vẫn còn lưu lại: nào sự canh cải binh thức những cuộc thảo luận; nào sự mở rộng quyền thị dân; tất cả những việc thi hành đó, nếu nó đưa đến bình đẳng, là được người ta trình bày không phải như là những trù hoạch dở hay chưa đựng vài điều bất công, mà là những việc phiền loạn sui nên do cái óc phản nghịch và tặc đạo.... Nói tóm lại nên không có một nền quốc gia giáo dục không mất tiền ở khắp các học cấp thì dù các ngài trù tính thế nào các ngài cũng chỉ tới sự mê muội toàn thể hay sự bất bình đẳng. Các ngài có những nhà bác học, những triết gia, những nhà chính trị sáng-sắc đấy, nhưng đám đại chúng vẫn còn giữ nguyên những điều sai lầm, và giữa bóng rợp rử của những ánh sáng, các ngài sẽ bị những thành kiến thống-trị».

Vài điều dẫn chứng trên đây đủ để cho người ta nhớ lại cái sự nghiệp mà Condorcet mong đạt được vĩ đại là nhượng nào và, trong điều thứ 6 của bản thảo án sắc lệnh của ông, ông đã không gọi cái sự nghiệp đó bằng cái mỹ danh là «sự tu thiện đạo lý của nhân loại».

Những lợi - nghị cách nệnh và việc học

Những người như Talleyrand, Lanthenas, Romme, Lepeletier, Lakanal, Daunou, Fourcroy cũng đồng ý về những điểm chính. Tất-nhiên họ không

có những quan niệm về giáo-dục tương tự vì họ đại-diện cho những tầng lớp thật khác nhau những giai-cấp khác nhau của phái Tiers-Etat ; chẳng hạn Condorcet trong đảng girondin có một chương trình khác với Talleyrand trong đảng quân-chủ lập hiến, và Lepeletier của đảng jacobin có một chương-trình khác với Condorcet hay Lavoisier. Từ năm 1789 đến 1795 xảy ra một cuộc tranh đấu chính-trị không ngừng chung quanh những vấn-đề giáo dục : những bản dự-án và báo-cáo kế-tiếp nhau nhanh chóng. Và chính vì đó mà tư-tưởng sư-phạm dưới thời cách-mệnh phong-phú một cách đặc biệt. Tuy-nhiên tất cả đều nhằm những lý-tưởng chung.

Lý-tưởng thứ nhất là nền học không mất tiền, bắt buộc, và riêng mở dễ dàng cho đám dân nghèo.

« Đứng lý không một ai, có thể bị loại ra ngoài sự học được ; và đáng ra kẻ nào ít của riêng nhất phải có quyền dự hưởng nhiều nhất vào của chung. » Đó là cái nguyên tắc mà chính ngay Talleyrand, nhân danh Ủy-ban Hiến-pháp, đã nêu lên trong bản báo cáo trình ở Hội-nghị Constituante tháng Septembre 1791. Đã đành Talleyrand chỉ đề-nghị sự không mất tiền ở những trường sơ-học ; những bậc học khác phải mất tiền, và có học bổng. Những người đến sau còn đi xa hơn nữa.

Trong bản báo-cáo trước Hội-nghị Convention ngày 18 Décembre 1792, về sự tổ-chức các trường sô-học, Lantzenas nói rất nhiều đến trình độ sinh hoạt của nhân viên ban dạy học :

« Ủy ban nghĩ rằng đầu không cho họ được thừa thãi, cũng phải cho họ được tự-lập. Trước cuộc Cách-mệnh những trường sô-học đã bị người ta sao nhãng quá, niết thì quá, đến nỗi các ngài bây giờ không tưởng tượng nổi. Những người mà người ta gọi là thầy học thì thật là bị người ta bĩ báng và khinh rẻ. Chuyên việc dạy dỗ giai-cấp những công dân cùng khổ nhất, không sự giúp đỡ của một chính-phủ thù-nghịch với dân của tất cả những cái gì có thể giáo-huấn dân, những họ thấy ấy toàn thể sống trong một tình trạng hèn mọn và ngày nay các ngài không thể dễ những giáo viên dạy những thầy học cũ làm vào được. Vì vậy Ủy-ban tin rằng phải để cho họ có thể rút bỏ những công việc

phụ mã xưa kia bắt buộc họ phải làm, có thể không đến những sự giả công tùy ý của người khác.

... Ủy ban nhận rằng cách bổ-nhiệm giáo viên nam nữ vừa cần phải thiết lập vừa quan-hệ nữa ; ủy ban đề nghị với các ngài về phương diện đó cái phương pháp mà talleyrand đã dẫn đi nhất, xứng đáng nhất và cũng thích hợp nhất để đem lại việc học cái tính-cách tự-nghị và đem cho những người tân tâm vào đây tính cách tôn trọng, khinh cho những chức vụ, tự nó hữu ích như thể là quan-hệ cho tổ quốc như thế, từ nay sẽ được những công dân tối-hảo những người có tư-cách nhất đứng ra công đáng. »

Romme, khi trình bày trước hội-nghị Convention bản dự án sắc-lệnh về những căn bản chính của chương-trình giáo dục, đã vạch rõ cái tính cách xã-hội của giáo dục, cái nhiệm vụ công-dân và khai-hoá của giáo viên : « Mỗi tuần lễ một lần, ngày nghỉ-ngôi sau những công việc nặng nhọc ngoài đồng áng hay ở công-sở, giáo-viên mở một buổi nói chuyện ở đó tất cả các công dân già trẻ đàn ông đàn bà đều dự vào »...

Viên đại-biểu của xứ Puy de Dôme phản đối kịch liệt chính sách « bủn xỉn hẹp hòi và hèn mọn về việc học : « Sự bủn xỉn đó có phương hại gì cho sự tự do và làm cho công luận phải đặt lui ». Những giáo-viên phải được giả lương cho đầy đủ : « Chính những ông thầy dạy dỗ thanh niên và những văn-báo triết-gia đưa dẫn các quốc gia đến sự tự-do ».

Trong bản báo cáo của ông, Romme nêu lên câu hỏi :

« Những phí tổn về việc học có nên để Chính phủ dân quốc phải chịu về tất cả các bậc không ? » Và chính ông lại giả nhời quả quyết rằng nên :

... « Có vài người nghĩ rằng nhà nước phải thiết lập học chế ở khắp các ban, lại cũng nghĩ rằng sự phí-tồn không nên để cho Chính-phủ phải chịu hết cả. Nhưng tại lại Ủy-ban nghĩ rằng, dù việc học ban cho các công dân vì những nhu-cần riêng của cá-nhân, dù nó thiết lập vì toàn thể xã-hội và vì mối lợi chung, nó cũng phải do Chính-phủ dân quốc chịu phí tổn, ở khắp các bậc...

« Nếu chỉ cho không mất tiền ở một phần, các ngài sẽ ban cho công dân một học vấn sơ-cấp nhất định là thiếu thốn, dễ rồi bỏ mặc họ cái lúc mà họ cần đến một học-vấn rộng rãi hơn và chắc chắn hơn. Như vậy là các ngài đẩy dọa phần lớn dân chúng ở sự rối nát hay ở một chút học vấn thiên cặn.

(Xem tiếp trang 20)

ĐÌNH NGHĨA HUẾ

MAI ANH

Tôi đa bắt thar thế tôi quên hết những vuốt ve âu yếm của đàn bà phương Bắc, tình thần tôi chút sạch lối nghĩ của thành Hà, đề phen này vô Huế. Thế mà đứng trong toa tàu, tôi đành thất vọng ngắm vòm cửa ga bi mật cứ mỗi phút trong mười lăm phút trước giờ đi, lại thả một người thân mến ra ngoài. Họ trịnh trọng hay buồn rầu tới soa vào thân tàu, ngừng nhìn thanh sắt ti tay trong một phút như muốn đánh đu, rồi khoác vào người tôi những gói quà kỷ quac. Ông chủ ở làng nhà đem cho cả một con cò trắng để tôi nhớ tới ruộng xanh. Ông bạn thứ nhất, trán hói ăn vòng lên tóc như hai-ình nhỏ, tiến chân một câu định nghĩa Huế bằng sông bằng núi. Người khoa học, ông chỉ do có sức cao, sâu để dành cho ông bạn thứ hai, ngực quệt chiếc giay đồng hồ vàng, bụng đã to to, luận lấy ý nghĩa của sơn hà. Và đến người thứ ba chuyên về hiến pháp thì chỉ một hai căn dặn dùng hai chữ để đồ. Trong cơn bối rối, trí nhớ của tôi vẫn không quên tung bay phấp phới các tên gọi của Huế.

Phải bốn tháng giới vợ vãn và thơ thần trên bờ sông Hương tôi quên được hết màu sắc, hương vị, bóng dáng ngầy ra đi. Cho đến chiều hôm nay thì đột nhiên tôi hiểu Huế thật thâu đáo vô cùng.

Chiều nay là một chiều tháng năm của Trảng-An. Người ta cảm giác rõ rệt lắm. Da giới thật xanh mà phải phủ một lượt mây trắng mỏng làm cho mặt giới gay gắt và lặng im. Giọng sông cổ uyển chuyển dịu ngọt tuy có chút vầng vằng trên vệt nước loang rộng ngang đồ, hay chút hăm hăm trên sóng sấm nâu. Giới đất, sông núi đều nề nang, chiều chuộng người đàn bà xứ Huế đương hơn hờ đi trên đường.

Phai nhìn về mặt của họ hôm nay mới rõ họ tháng thế đến thế nào. Các miền này bây giờ là ở trong pháp luật họ, tạo hóa ở miền này cũng chịu ép một bề.

Bởi vì từ mấy trăm năm nay, bà truyền cháu mẹ truyền con, họ theo đuổi một ý định, sao mà kiên nhẫn, sao mà quả quyết.

Ý định đó thế nào, xin đề khoan khoan rồi tôi sẽ thừa cùng đọc giả. Bởi vì câu chuyện muốn cho rành mạch, cần phải nhớ lại cả một thiên sự tích đất Thuận Hóa.

Lâm Ấp, Nam Cảnh, Tị Cảnh. Có khấn mấy tên tàu với chàm từ mấy ngàn năm về trước đó lên thì cũng chỉ thấy mấy bóng ma nhân nhật, y phục mơ hồ.

Nhưng từ thừa châu Ô, châu Lý đem dâng làm đồ cưới Huyền Trân thì cái số phận này đã định. Dem nó mà đòi lấy một người đàn bà. Nhưng là của một người đàn bà lúc nào mắt cũng chan chứa lệ, nhìn lên Bắc hay hướng về Nam, mong mỗi những người chồng chiến sĩ. Thuận Hóa trong mấy trăm năm là mũi nhọn của ngọn giáo lao về Nam, lại trong mấy trăm năm làm chỗ nghỉ chân của quân Nam quân Bắc. Hoàng - ngũ - Phúc kéo quân vào đến đây rồi cũng mãn nguyện quay về. Nguyễn Huệ suýt nữa cũng nghỉ bước lại hẳn nơi này. Những đoàn quân sĩ theo thời tiết mà ra đi ấy làm cho kẻ đàn bà đau khổ cố tìm hết cách mà giàng buộc họ lại.

Người đàn bà Huế hoàn toàn tức là người đã làm chọn nhiệm vụ tự mình đặt lấy cho mình. Cho nên bao nhiêu tư tưởng họ đều quy về một mối. Tư tưởng đó mãnh liệt, chuyên nhất đến nỗi cây cỏ núi sông đều cùng uốn theo chiều nghĩ.

Phong cảnh chốn này ngày xưa thật là hùng vĩ núi cao ngất tận giới xanh, sông sâu thăm dũ dội chảy. Người đàn bà cảm được núi sông để cho núi thấp vừa với tầm người, chẳng còn những ý nghĩ cao siêu, xuất thế, để cho sông dịu dàng, thông thả nén bớt cái chí giang hồ.

Non nước này không tạo những đấng anh hùng, chỉ tạo những kẻ biết an phận mến vợ thương con. Mầu xanh mướt mát bao trùm hết thảy. Buổi sáng tỉnh xương, lúc tia nắng còn có thể cương trực, người ta cũng thấy vật nhẵn nhéo của núi đây, nhưng nào đã ai dậy. Khoảnh khắc sau thì hơi nước hồng hồng đã khéo che đậy các nét thô kệch đi rồi. Rồi cả ngày non nước thì nhau xanh đều đều những tấm hồn còn hăng hái. Sông hăm dọa mình lại. Không còn một tiếng róc rách vì thi-thầm cũng nguy hiểm kia mà. Bề cả ngoài xa thẳm thẳm hơn, những đêm vắng, rờn tiếng ỉ ầm của sóng lên đến tận đế-đó, để cho kẻ nào còn một chút lòng, nằm trong khoang thuyền nghe được đôi nhời khuyên nhủ:

Nhưng người đàn bà Huế lấy câu hát để chiến lời ri-rào bề cả. Câu hò-mái-dây của cô lái sông Hương lúc đầu vút lên cao, cổ huyền hoa để át tiếng kẻ ngoài, rồi sau trầm trầm hạ thấp, ôm ấp đỡ dành. Nào những ai đã nghe tiếng ca trên mặt nước, có thấy hết êm dịu của nó không? Đó là nhời một người chinh phụ quyến luyến chồng, lấy buồn mà cảm dỗ. Khúc hát nghe xong tưởng như chưa hết. Cũng như những câu chuyện của nàng cung-phỉ kể cho ông vua A-rập trong một nghìn đêm, chuyện nào lúc trời rạng sáng cũng là chưa dứt, để cho ngài ngự mê say mà hoãn ngày nàng phải chết. Khúc hát Huế cũng thế, nghe xong tưởng như chưa dứt còn hứa hẹn cho người nghe những buổi mai êm ái hơn nhiều.

Ai thấu được nỗi lòng của người đàn bà Huế mà lại không phục sức mảnh liệt của ý chí họ. Bao nhiêu thế kỷ nay họ nhịn ăn, dè miếng để cho hình vóc thon thon, để cho khuôn mặt thanh tú. Con mắt họ còn ướt ướt giọt lệ từ ngày xưa, còn phảng phất cái buồn thuở trèo lên đồi cao ngóng tình lang rong ruổi bên trời. Họ muốn nên họ đẹp. Đẹp để mà quyến rũ. Thành ra có một sự lạ lùng: ở Tràng-An chính-thể thì là quân chủ chuyên chế mà sắc đẹp thì lại bình dân. Có một người giữ trọng quyền nhưng có muôn nghìn người đẹp.

Mỗi cử chỉ của họ là một tính toán để giằng buộc kẻ hay đi. Họ tạo nên một khí hậu say sưa quyến rũ. Nhà ở Huế mới xinh làm sao? Mỗi chiếc bình phong trước cửa là một ý-định chán những cảm dỗ bên ngoài. Quần áo của người đàn bà toàn mầu, toàn sắc, cô bán hàng rong cũng óng ả áo hồng. Tiếng nói êm dịu thủ thi nỉ non của họ khác hẳn tiếng Bắc.

Rồi muốn làm cho người đàn ông phải mến chôn này, họ bày đặt những món ăn cầu kỳ phiền phức. . . Quả Huế chuyên là quả ngọt. Thuốc lá Cam-lê là một thứ thuốc lá nặng lạ lùng, Gia vị để kinh thật cay vô kể. Nghiện những thứ đó vào thì còn đi đâu cho nổi.

Cho đến gà, người đàn ông ở Huế cũng không được ăn mà chỉ được ăn vịt, bởi vì gà là biểu hiệu một cuộc ăn thề.

Ngày giờ eo hẹp mà cái vui cho chồng thì phải tìm ra cho chóng. Quả ở Huế chưa kịp chín đã bị hái: mít xanh đem thái ghém, vải nhẵn đều bị ăn lúc còn xanh. Dòi đeo cái tên mỹ miều đào dâu-da đeo cái tên gọn ghẽ dâu, dưa hấu gọi dưa hồng... Mà những thiếu nữ ở đây đều óng chuốt ngày từ thừa mười ba, mười bốn...

Đến giờ đất cũng còn phải cảm cái tình của họ, mà vào khoảng cuối năm, đồ những trận mưa liên miên xuất thẳng. . .

Buổi-hôm nay đứng ở trước ga Huế, nhìn các khách đi chuyển tàu xuất vác va-li, khăn gói xuống tạm nghỉ ở đây để chiều đến lại ra đi mà tôi thấy lòng lo ngại họ không biết họ còn giữ được đà của họ nữa chăng.

MAI ANH

... Lại phải học lại cách sinh hoạt, cách hành động công cộng, là mở rộng cái tâm thần của mình mà thâu lấy những cái khí hùng vĩ của đoàn thể nó phốt hiếp với những cái di truyền của tiền nhân cùng là những tiếng gọi của tương lai.

MARÉCHAL PÉTAIN

VIEC GIONG BONG

VŨ ĐÌNH HÒE

(Tiếp theo)

b) Việc làm tăng hoa lợi của từng mẫu.

Người ta làm rất nhiều thí-nghiệm mục-dịch để làm tăng hoa lợi :

1. Bảng cách chọn giống tốt

— Người ta reo nhiều giống khác nhau ở mỗi nơi trong những vùng đã kể ở trên : miền nam Trung-kỳ (Bình - thuận, Tourcham) Nam - kỳ (đất « giồng » ở Baclieu, Batrì, đất đỏ ở Song Be) và Cao-mên (đất đỏ Kompong Cham-Chup) để xem giống nào hợp hơn cả và tốt nhất ở một vùng nào, hoặc giống nào có thể giồng ở mọi nơi.

— Trong mỗi giống, người ta chọn những cây tốt nhất về số bông hái được (1), người ta giữ lại hạt những cây ấy để năm sau reo và mỗi năm lại lựa chọn như thế. Cuộc thí-nghiệm này thực hành ở trại canh-nông Petit Takeo (tỉnh Pnom Penh, Cao-Mên).

— Những hạt để reo lựa chọn rồi người ta lại giồng thử để xem giống nào khi ra quả có những sợi bông dài nhất, đều nhất nhỏ và dai nhất. Những tính chất ấy tuy nhờ giống tốt nhưng cũng nhờ ở đất tốt cùng khí-hậu và thời-tiết thuận lợi.

— Một việc nữa là những hạt giống lựa chọn xong, người ta đem giồng lấy hạt, để làm giống phân phát cho các nơi, cứ mỗi năm lại lựa chọn hạt giống nhiều thêm lên. Mỗi năm nhân lên được gấp mười như vậy sau ba năm, 10 cân hạt sẽ thành một tấn hạt giống.

2.) Bảng cách tìm những phương-pháp giồng giọt có hiệu quả hơn

Người ta giồng thử các giống vào những tháng khác nhau, — cây nọ cách xa cây kia, hàng nọ cách xa hàng kia nhiều ít khác nhau. Người ta thử dùng cách đánh lướng, hoặc reo những hạt đã mọc mầm rồi, hoặc đắp thêm đất vào gốc. Người ta thử cả cách ngắt ngọn vào những lúc khác nhau, trước khi ra hoa, trong khi ra hoa và sau khi ra hoa.

(1) Người ta so sánh bằng cách cân số bông từng trăm hạt một, vì về mỗi giống thì quả nào thường cũng có gần ấy hạt. Số cân khác nhau từ 2,75 đến 7,22.

3.) Bảng cách chống lại với những trở lực về thời-tiết và khí-hậu

Ở Đông-dương, xưa nay người ta vẫn giồng bông hoặc về mùa hanh (Thanh-hóa, Phúc-yến, bờ sông Cửu-long) hoặc về vụ trái mùa, nghĩa là hạt reo giữa mùa mưa để quả chín vào mùa hanh.

Ở miền bắc Trung-kỳ, hạt reo tháng giêng ta thì tháng năm, đầu tháng sáu hái được, nghĩa là sau năm tháng rưỡi là cùng. Ở Cao-Mên, reo hạt sau hồi nước xuống vào tháng chín thì hái được từ tháng 3 đến tháng 5, nghĩa là sau sáu tháng rưỡi.

Nhưng việc giồng bông thường gặp những sự hại lớn :

— Vì thiếu nước lúc cây mới mọc. — Như năm 1943, 1.000 mẫu tây trong 2 000 mẫu giồng ở Thanh-hóa đã bị hỏng vì đại hạn và mấy nghìn mẫu ở bờ sông Cửu-long cũng thế.

— Vì mưa sớm làm hỏng bông chưa hái được.

Về nạn thiếu nước, có ít cách dùng để chữa được Trên bờ sông Cửu-long, không có thể nói chuyện dẫn nước vào bãi giồng bông. Ở miền bắc Trung-kỳ, những cống dẫn nước chỉ đủ dùng vào việc cấy cấy.

Người ta đã thí nghiệm để tìm những giống chống ra hoa và chịu được hanh khô. Và ở miền trung Trung-kỳ ở đó việc cấy lúa không đến nỗi gay go lắm, người ta có thể nghĩ đến việc tưới nước cho bông. Trong ba năm nay việc ấy đã thử ở Cam-ban (Bình-dịnh) và năm ngoài thử ở Tourcham.

Về nạn thừa nước thì rất khó có cách chống được : cần phải đào rãnh thoát nước và đánh lướng.

4.) Bảng cách trừ vi trùng và sâu bọ.

— Cây bông thường bị bệnh ở ba nơi : gốc rễ thối thân cây và lá có những chấm đen hoặc quả bị lụi. Bệnh thứ nhất đã phá hại vô kể trong những khu giồng bông miền đất đỏ Sông Be và Dong Nai đã nói ở trên. Nguyên nhân có nhẽ tại tính chất đất làm cái giống vi trùng gây bệnh này có một sức mạnh đặc biệt.

Đối với hai bệnh dưới chỉ có cách phòng ngừa rửa hạt giống bằng thuốc sát trùng, chọn hạt trong những khu không có cây mắc bệnh, reo những giống khỏe.

— Cây bông có thể bị rất nhiều thứ sâu cắn hại : sâu màu đỏ bám ở quả, sâu gai bám ở mầm, cánh non, bọ nẹt ở quả và hột làm vàng bông, những sâu cắn hoa v.v. . .

Tất cả những cuộc thí nghiệm trên phần nhiều đang theo đuổi nền kết quả còn phải chờ sau khi đã chiêm nghiệm nhiều vụ mới có thể nói là chắc chắn.

Về những giống tốt, người ta đã công nhận ba giống : Bolovens Khlay và Cambodia (giống sau này lấy ở Ấn-độ) là giống tốt tùy từng vùng, và giống « bờ sông Cửu long » (Coton des Berges) hợp với mọi phong thổ. Giống Delhas, lấy ở bên Tàu hồng không dùng được.

Về những phương pháp giồng giọt có cách ngắt ngọn trong khi cây đang lên hơn cả công hiệu và làm hoa lợi tăng lên nhiều.

Việc tưới nước ở Cam-Vân (Bình định) trong 3 năm nay đã làm hoa lợi tăng lên từ 30-l đến 100-l. Ở Tourcham cuộc thí nghiệm có kết quả khả quan : bông giồng được và hoa lợi khá trong mùa rất hanh khô.

Về tất cả những vấn-đề khác, chọn giống có quả nặng nhiều bông, chọn giống có sợi bông tốt, tìm những phương pháp giồng giọt có hiệu quả hơn (thăng reo kết đánh luống, đặt hột cách xa nhau thế nào, chống lại nạn thiếu nước và thừa nước trừ sâu bọ, v. v. . .) sự nghiên cứu và thí - nghiệm vẫn tiến hành.

*

Bản tường trình của sở Thanh tra Canh-nông mà tôi đã tóm tắt ở trên cho chúng ta biết đại khái sự hoạt động của chính-phủ trong một công việc rất cần thiết là việc giồng bông.

a) Chúng ta nhận thấy rằng nếu đứng về phương diện chuyên môn, thì việc giồng thứ cây lấy sợi này không phải là một chuyện dễ dàng, mà trái lại cần đến những cuộc thí nghiệm và giồng thử, làm đi làm lại vụ này sang vụ khác, những công trình nghiên cứu trong phòng làm việc và sự nhận xét lâu năm ở những nơi giồng giọt, để tìm lấy một phương pháp giồng bông có hiệu lực thiết thực và lâu bền. Kết quả những cuộc thí nghiệm tuy còn ít ỏi vì phần nhiều các công việc còn đang theo đuổi, nhưng càng chứng tỏ sự thận trọng của những cơ quan giữ trách nhiệm. Thận trọng là rất phải : phải đề phòng sự thất bại gây bởi những sự lầm lẫn, những sự tính toán vội vàng và ngờ ngẩn trong một công cuộc to lớn là kỹ-nghệ-hóa một ngành giồng giọt không thể dựa vào những kinh nghiệm cổ truyền rất thiếu thốn. Nếu nghĩ đến sau này nghề giồng bông có thể gặp sự cạnh tranh

gắt gao của bông ngoại-quốc, thì sự thận trọng trên kia lại càng đúng lý.

b) Nhưng ta hãy tạm đề yên phương diện chuyên môn mà đứng sang phương diện xã-hội của vấn đề : giồng bông và mở mang việc đó rất gấp để giải-quyết vấn-đề quần áo cho dân Đông-dương trong tình thế khốn quẫn này. Trước hết ta muốn biết nếu Đông-dương tự cung cấp lấy sợi dệt vải thì phải sản xuất bao nhiêu tấn bông trong một năm. Để thử tính con số ấy, tôi nhắc lại ở đây vài tài liệu do chính-phủ công bố mà tôi đã biên trong bài : « Tình hình kỹ-nghệ Đông-dương » đăng trong T. N. số 43 (16 Juillet 1943).

« Tất cả dân Đông-dương phải cần dùng 22.000 tấn vải trong năm 1939, trong số đó 8.000 tấn là vải nhập-cảng, còn 14.000 tấn là vải dệt trong xứ... Số sợi dùng, một phần nhỏ, 1.260 tấn mua thẳng ở nước ngoài, còn phần hết do hai nhà máy trong xứ sản xuất bằng bông sống nhập cảng : năm 1939 hai nhà máy đó đã dùng 14.000 tấn bông sống nhập cảng để kéo được 14.000 tấn sợi »

Với 14.000 tấn bông sống, người ta kéo được 11.000 tấn sợi thì 1.260 tấn sợi nhập cảng hẳn là do 1.600 tấn bông kéo ra được. Thành ra các nhà máy và thợ công-nghệ trong xứ đã dùng : 14.000 + 1.600 = 15.600 tấn bông để dệt 14.000 tấn vải ; 14.000 tấn vải so với tổng số vải cần dùng, 22.000 tấn, tức là $\frac{7}{11}$

Vậy nếu Đông-dương tự cung cấp lấy vải thì phải dùng đến $15.600 \times \frac{11}{7} = 24.514$ tấn bông.

Thế mà bông sống của Đông-dương sản xuất được (bông Cao-mén) chỉ có 286 tấn (năm 1940) (T. N. số 43).

Cứ như thế thì, trong năm 1940, nếu muốn tự cung cấp lấy vải, Đông-dương chỉ sản có 1, 2-l (286 : 24.514) số bông cần dùng để kéo sợi, nghĩa là phải tăng số bông sản xuất ở trong xứ lên gấp gần 100 lần khi trước thì mới đủ số bông cần dùng. Ta cũng có thể nói đại khái là — ví dụ mà hoa lợi của từng mẫu trước sau không thay đổi, — muốn tự cung cấp lấy vải thì, so với năm 1940, Đông-dương phải tăng bề mặt đất giồng bông lên gần gấp 100 lần khi trước.

Trong ba năm nay, chính-phủ đã mở mang thêm được nhiều đất giồng bông. Trong vụ 1942—1943, số đất đã giồng được là : (xem lại bài trước).

Trên những khu đất « giồng » :

1405 mẫu tây đối với 231 mẫu khi trước
O Trung-kỳ : 3465 — — 2040

Trên những khu đất đỏ Kompong Cham và Barla

3260 mẫu tây đối với 367 mẫu khi trước

1195 — — với 55 —
 Ở Cao-mên : 12000 — — 6000 —
 Tất cả là : 21320 — — 9133 —
 Nghĩa là tăng lên được 2 lần rưỡi khi trước.

Nếu Đông-dương muốn tự cung cấp đủ số vải cần dùng
 bề mặt đất giồng bông tất phải tăng lên tới
 $9133 \times 100 : 913300$ mẫu tây.

c) Tất cả ruộng cấy lúa ở Đông-dương do được vào
 khoảng 5.000.000 mẫu tây (tất cả đất giồng giọt chỉ
 do được 7.000.000 mẫu), theo những con số của Ô. Gourou)
 Muốn giải quyết vấn đề quần áo, người ta phải giồng
 được ngót 1.000.000 mẫu bông; như vậy số đất giồng
 bông phải bằng đến 1 phần năm số ruộng cấy lúa. Vậy
 ta thấy rằng số đất cần dùng để giồng bông phải rộng lắm
 mới đủ. Vì rộng như thế nên không thể trông vào những
 khoảng đất đã khai khẩn rồi, nghĩa là chỉ giồng bông
 thay vào những thứ cây xưa nay vẫn giồng mà có thể đủ
 được. Nếu có dành một số ruộng cấy lúa để giồng bông
 cũng chỉ dành được ít thôi, vì lẽ giản dị là gần 80 l. số
 thóc sản xuất phải cần để nuôi sống dân trong xứ; chỗ
 còn thừa 20 l. bán ra ngoài, ngay trong thời bình cũng
 không thể rút đi được (để lấy đất giồng bông) vì đó là
 món hàng quan trọng nhất dùng để đổi lấy những vật cần
 thiết mà Đông-dương không sản chế được.

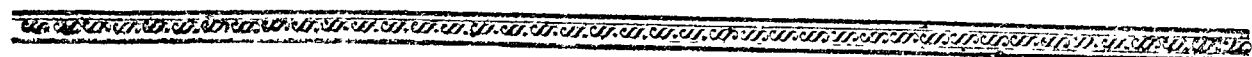
Vậy muốn giồng đủ được số bông cần dùng tất phải
 tìm những khoảng đất chưa giồng giọt gì ở miền trung-
 du Bắc-kỳ, ở miền nam Trung-kỳ, ở miền Nam-kỳ và
 Cao-mên (1).

d) Nhưng những miền ấy, xưa nay chưa khai khẩn,
 phần nhiều bỏ hoang, nên công cuộc mở mang sự giồng
 bông lại dính líu đến việc khai phá những miền hoang
 vu, một việc mà khi người ta định theo đuổi tất phải
 giải quyết hai vấn đề thiết yếu : nhân công (mở ở nơi
 khác đến), và tiền vốn (số tiền dùng để phá
 rừng và lập đồn điền rất lớn và lâu năm mới kéo lạ
 được). Ta nhận thấy đây cả một chương trình to rộng,
 cần đến sự suy tính bao quát đại cục.

e) Còn vấn đề quan trọng nữa là vấn đề chuyên môn
 đã nói ở trên. Nhưng thiết tưởng việc nghiên cứu và thí
 nghiệm cứ nên theo đuổi cùng với việc mở mang những
 khu vực giồng bông, chứ không nên đợi việc kia có kết
 quả chắc chắn mới thực hành triệt để việc sau. Vì vấn
 đề quần áo quan trọng quá, cần phải giải quyết gấp, mặc
 dầu có phải tốn kém. Trong lúc này, phương diện xã-hội
 nên đặt trên phương diện kinh-tế. Công việc nghiên cứu
 và thí nghiệm sẽ giúp ích dần dần về sau để việc giồng
 bông được hợp pháp và có lợi thiết thực.

VŨ ĐÌNH HÒE

(1) Ở miền Trung-châu Bắc-kỳ trong 1000.000 mẫu
 tây ruộng có 340.000 mẫu ruộng mùa, là thứ ruộng có
 thể dùng để giồng bông trong vụ chiêm. Nhưng phải
 giồng giống bông Thanh-hóa vì nó chỉ chiếm đất
 từ tháng giêng đến tháng sáu. Sáu nửa nếu trừ những
 thửa ruộng mùa phải làm mẫu thí số ruộng nhà đã
 giồng bông chỉ có thể nhiều lắm là 170.000 mẫu tây,
 nghĩa là mới được 1/6 số đất cần dùng.



MỤC VIÊN

Pacifique

XANH — TÍM

KHÔNG PHAI MÀU
= KHÔNG CẠN =

Có bán tại các hàng sách

MUA BUÔN HƠI:

Mr DO VAN THIEU
 N° 24, Maréchal Foch, VINH

HAN MAC TU

THƠ

IN ĐẸP — Bìa BA MÀU — TRANH CỦA PHẠM TÚ

Giá mỗi cuốn : 5\$00

Mua lẻ thêm cước 0\$50 — Không gửi lãnh
 hóa giao ngân — Mua buôn được trừ 25%.

Xin do nơi :

Ong HOÀNG TRỌNG MIÊN
 - 200, đường Pellerin, SAIGON -

SẼ RA :

Mùa xanh

Thơ của HOÀNG TRỌNG MIÊN

TRẠI THANH NIÊN HỌC-SINH

TAM ĐẢO (1)

hay là đời sông của trại trưởng

làng Trần Quốc Toàn

LAM ĐIỀN

Tôi đến trại vào một buổi chiều. Leo hết con đường dốc, vừa ngừng đầu chưa kịp thở, tôi suýt đâm phải một em đã đứng dừng lại đấy tự bao giờ. Nhìn thấy tôi, em khoanh hai tay trước ngực, ngả hẳn đầu xuống chào. Tôi chưa kịp ngạc nhiên thì một bọn trẻ nữa đi qua, đùa nào cũng dừng ngay ngắn lại chào tôi, theo cái lối việt-nam ấy. Tôi bắt giác cảm thấy có cái gì tự nghìn xưa đã sống lại đây, giữa bọn thanh niên này.

— Tôi muốn gặp ông « sếp » trại.

— Thưa, ông, anh « tiên chỉ » chúng tôi ở trên đình, tôi xin dẫn ông lên.

Những danh từ ấy sau này tôi mới hiểu nghĩa đã làm lạ tai tôi lúc ban đầu.

Khi đã bắt rõ cái ý tôi muốn sống một ngày với các em ở trại thanh niên, anh trại trưởng — một người mảnh khảnh đeo đôi kính trắng tươi cười nói :

— Ông vào nghỉ chân trong này đã. Hôm nay không có họp « làng » chúng ta sẽ có nhiều thì giờ nói chuyện.

Nửa giờ sau đứng trên cái sân đất đỏ được san bằng mịn xuống cảnh non sông hùng vĩ tôi được anh trại trưởng cho hiểu rõ cái ý sống ở trại, nó tác động tất cả những công việc của các thiếu sinh ở mọi gia đình tụ tập lại đây.

— Công việc ở trại không ra ngoài cái ý rất thường là tập sống cho các em, cho họ biết sống trong gia đình nên thế nào, hiểu sự hoà hợp liên kết trong đoàn thể ra sao. « Học ăn học nói, học gói học mở »... các cụ ta dạy rõ lắm. Vì ăn thì dễ thật nhưng cần dạy cho trẻ biết ăn thế nào là hợp lễ ; nói thì không khó nhưng bảo cho trẻ nói được rõ ràng, rành mạch, khúc triết... thì cũng không phải một lúc mà nên được. Sống trong sự đầy đủ êm ấm cũng như gặp lúc thiếu thốn khó nhọc, tập cho họ

sống ở đâu hợp đấy chịu đựng được mọi tình thế mà vẫn thấy đời vui, vẫn là cái viễn vọng mà chúng tôi mong đưa họ đi được một bước nhỏ nào lại gần cũng là mãn nguyện.

Ở đây trẻ chỉ tập làm những công việc thường ngày họ đã thường ngày gặp luôn trong gia đình họ : như sửa sang dọn dẹp lấy chỗ nằm, giữ mình cho khoẻ khoắn và sạch sẽ, biết rửa rửa lấy quần áo cổ gang học trong 25 ngày sống ở đây một tài nhỏ gì về có thể giúp ích cho đời sống trong gia đình (như biết giữ gìn và chữa xe đạp, đóng lại những sách cũ, sửa sang nhà cửa, chăn nuôi...)

Chỗ cốt gựa là cho họ hiểu cái địa vị và bổn phận họ trong gia đình, gây nhằng nết làm người con hiếu. Chúng tôi vẫn tin theo lời các cụ, định ninh rằng con có hiếu mới mong có lòng trung với cái gia đình lớn là tổ quốc được. Nên chuyện trọng về cái hạnh của trẻ vẫn là phần lo lắng nhiều của chúng tôi.

Còn về sức khoẻ của trẻ, ông cứ nhìn chỗ chúng tôi ở, xem công việc họ làm ngày mai, nhìn sự lan rộng của họ cũng đủ chứng tỏ rằng không phải lo lắng về phương diện ấy. Phụ huynh nào nhận được thư trẻ nói : « Con ở trên này làm việc khoẻ lắm và ăn cũng khoẻ lắm. Gạo bông lắm trăn, có bữa lại khế mà con vẫn ăn phăng phăng 5, 6 bát vậy là thường... » hay « Con nghe lời các anh huynh trưởng nói mới hiểu công ơn thầy mẹ là to và lời mẹ nói « sinh nhà ra thất nghiệp » là đúng. Con mong cho hết ngày để về ở cái gian nhà nhỏ của gia đình nhỏ của con, với thầy mẹ, chị Sơn và em Liên... » tất cũng không buồn khổ vì họ nữa...

Vắng trong gió chiều, từ những gian nhà lá, trên trên hai tầng đồi cao đưa ra những tiếng hát vui vẻ. Anh trại trưởng ngược đầu nhìn lên, nét mặt lộ vẻ âu yếm nói :

(1) Đồ Hải Dương đạo Bắc Kỳ tổ chức

— Trẻ đương họp « xóm » với nhau.

Tôi chợt nhớ đến những danh từ lạ tại, vội hỏi.

— Tôi chưa hiểu cách tổ chức tại ra sao nên rất bối ngỡ về những tiếng anh em dùng.

— Đây là một khoé tâm lý về giáo dục : cho trẻ sống một căn ehuyên có thực. Tôi đã kể cho họ nghe giấc mơ của tôi : Một đêm đức Trần Quốc Toản đã báo mộng cho tôi hay rằng yêu lý thiện sinh việc Nam Ngải thuận cảm thông cho tôi những cách tập rèn cho trẻ trở nên cường tráng — cả thân thể lẫn tâm hồn — và thuận nhận làm thành hoàng cái làng nhỏ của chúng tôi. Tôi ngẫu nhiên đã thành một ông tiên chỉ.

Các em theo Ngải đến đây, họp với nhau thành một làng nhỏ, lấy tên là Trần quốc Toản. Làng chia làm 4 xóm. Hai gian gần đây là xóm Đông, xóm Đoài. Hai gian trên là xóm Nam, xóm Bắc. Mỗi xóm lại chia thành nhiều họ, mỗi họ độ 7, 8 em lấy tên họ là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín hay Trung, Hiếu, Đễ, Thuận, Hòa...

Mỗi họ có một anh trưởng họ đứng đầu, mỗi xóm có hai anh chầu xóm trông coi. Trên có ban kỳ mục gồm có nhiều anh em giúp việc. Làng chúng tôi có « đình » « nhà thuốc » « nhà kho »...

Anh trại trưởng đưa tôi vào đình, một gian nhà lợp lá rộng, có một chiếc quốc kỳ rất lớn trên dán hai chữ Trung Hiếu cắt bằng giấy trang kim, treo sau một ban thờ sơ sài có một bát hương và hai cây nến gỗ. Bầy biện thật đơn giản nhưng sự sạch sẽ đã tôn vẻ trang nghiêm.

— Đây thờ đức Thánh hoàng làng chúng tôi và tất cả tổ tiên thân yếu của gia đình các em. Sáng tối họ họp nhau ở đây làm lễ để giữ vững tâm họ, cầu mong sự phù trợ của Đức Ngải Trần quốc Toản cùng các vị tổ tiên mình để trọn cái bổn phận của họ là làm lớn họ, mạnh gia đình để đem sức tại sau này làm giàu bền cho đất nước.

Nhà thuốc ở ngay cạnh đình là một gian nhà nền cao có 4 phòng riêng cho những em chẳng may bị một năm cho tỉnh mệnh. Anh trại trưởng giới thiệu tôi với ông lang làng là một sinh viên năm thứ sáu trường thuốc hiện đương trình luận án đề thi bác sĩ. Thấy sự chu tất rồi rảo, tôi cũng đỡ lo cho các phụ huynh có con em ở trại.

Anh trại trưởng — hay là anh tiên chỉ nói cho đáng lệ làng — chỉ cho tôi một gian nhà lá dưới mấy bụi dốt, ngay trước mặt nhà thuốc :

— Đây là kho lương của làng chúng tôi. Nghĩ cách trữ liệu và vận tải lương-thực cho hơn 200 người ăn ở trên núi trong lúc tình thế khó khăn này thật là băn khoăn, nhưng nhờ Nha Thanh-niên và Thê-thao Bắc-kỳ giúp đỡ nhiều nên thức ăn của các em cũng đủ cho sức làm việc của họ.

Một tiếng còi dài vang lên ngắt lời anh Tiên-chỉ.

— Đến giờ « lễ tối » rồi.

Ở những tầng trên đồi, trẻ rảo rạt đi xuống vui như một đàn ong vỡ tổ.

★

Cũng tiếng còi ấy đã đánh thức tôi dậy sáng hôm

VÀI PHƯƠNG CHÂM CỦA CHÍNH SÁCH GIAO DỤC

(Tiếp theo trang 13)

«Việc học mà đo Chính-phủ chịu phí tổn chính là do người giàu giả nhiều hơn người nghèo vì thuế má đánh nhiều ít tùy theo tư sản, còn như học văn mà ban đều cho tất cả là có lợi cho người nghèo nhiều hơn vì họ cần gặp những phương tiện sinh sống...

«Sau hết, nhờ sự không mất tiền hoàn toàn, học văn được rộng rãi hơn, đều đủ hơn, phóng khoáng hơn, tự lập đối với dư luận hơn; nghệ thuật và khoa học được trao dồi thêm lên và tổ quốc được phụng sự chu đáo hơn».

Tất cả các nhà cải cách đồng ý ở chỗ không thể bỏ tiền những kinh phí về sự học và lương

giáo viên được. Danton diễn đạt cái tư tưởng chung đó như sau đây : « Điều phản-đối mạnh nhất là về lý tài ; nhưng tôi đã nói tiền biết dùng vào việc công ích thì thực không phải là tiền tiêu mất đi và tôi nói thêm cái nguyên tắc rằng đưa trẻ thường dân phải được dạy dỗ bằng tiền thừa vô ích của những kẻ làm nên giàu có một cách bất lương. Khi các ngài địnhreo hạt trong cánh đồng mệnh mông của Dân quốc, các ngài không nên tính đến giá tiền của hạt giống. Sau miếng bánh ăn, giáo dục là nhu cần thứ nhất của dân chúng ».

(Còn nữa)

TRỌNG ĐỨC

(Theo Georges Cogniot trong tạp chí
La Pensée số Avril-Mai-Juin 1939)

sau. Lúc tôi xuống được cái giường gỗ hai tầng, mặc quần áo ra đến ngoài đã thấy trẻ hò reo cùng các huấn-luyện-viên tập thể-thao ở dưới chỗ sân chào cờ. Nhưng đây chỉ là một bọn thôi, vì chợt nhìn xuống dưới đường đua, tôi thấy một toán nữa đang thi nhau chạy. Giờ lúc ấy vừa hừng sáng. Nhìn đồng hồ mới 6 giờ kém 15. Khi lạnh ban đêm đã thấy định, tôi khoan khoái thở trong gió nhẹ buổi sớm mai, và trông trẻ vận-dộng tôi cũng thấy ngứa ngáy trong người, muốn chạy, nhảy, leo, trèo... như họ.

Ở dưới buồng tắm lên, tôi thấy mấy em đang lom khom quét sân đình. Thấy tôi, họ cùng đứng thẳng người lên và cúi đầu chào một cách kính cẩn. Trông những nét mặt tươi ấy, tôi cũng thấy phần khởi trong người. Vào lúc gặp anh Tiên-chỉ. Sau khi hàn huyên, tôi hỏi :

— Sao mấy em này không tập thể-thao ?

— Hôm nay đến phiên họ giữ sạch sẽ ở đình. Họ phải làm việc cho sớm để kịp giờ lễ.

— Ra anh cũng cất phiên cho các em nhỏ làm công việc.

Anh Tiên-chỉ kéo tôi ra cái bảng ken bằng nan nửa dựng ngoài hiên đình, chỉ vào một tờ giấy dán ở đây nói :

— Làng chúng tôi có mấy việc hàng ngày vẫn chuyên đòi cho mỗi họ giữ một việc : đầu lễ hiệu lệnh và cờ. Giờ giấc việc làng đã nhất định, họ nào giữ việc này là cái đồng hồ của trại. Họ thôi còi báo hiệu cho mọi người biết. Họ đã giữ trật tự chung cho cả đoàn thể. Thứ hai là giữ sạch sẽ nơi chào cờ, đình chung và nhà tiêu. Thứ ba là giữ sạch sẽ buồng ăn và nhà tiêu. Lúc mới đầu bảo giữ vệ-sinh nhà tiêu có nhiều anh em cho là cái nhọc, nhưng khi họ hiểu rõ rằng mọi việc có liên can đến sự sống cũng nên chú ý cả. Ăn đã cần thì tiết dục cũng quan trọng. Hai nơi thiết cho sự sống hàng ngày phải được giữ sạch sẽ như nhau.

Bao giờ nơi bếp nước và nhà tiêu của các nhà chúng ta được sạch sẽ tinh tươm như của người Âu-Tây, lúc ấy chúng ta mới hiểu sự sống cần thà của mình bây giờ là lỗi lầm lắm. Và chính tôi, ngày đầu đã dẫn các em tự mình làm trước cái việc vệ-sinh ấy.

Bốn là giúp nhà bếp, nhặt rau, gọt khoai, tía những trấu có nhiều trong gạo... Năm là việc nước—Việc nước đây chỉ là coi xem máng nước có chảy đều và thùng nơi buồng tắm được đầy luôn cho anh em đi nước rửa— Vì nước trại dùng đã được dẫn từ một cái suối ở một ngọn đồi trên về đây...

Trẻ đã đi tập về và công việc trước tiên của họ không phải là vào buồng tắm mà là đổ số đến cái bảng yết ấy để tranh nhau đọc một tờ giấy to có vẽ xanh đỏ mà từ nãy tôi vẫn không để ý đến. Anh Tiên-chỉ cười bảo tôi rằng :

— Họ đọc báo của trại đấy. Tờ « Trong họ ngời sáng » của chúng tôi « in » ra có một số và xuất bản vào buổi sớm chuyên thông tin-tức của các họ : các xóm và công việc làng.

7 giờ : Lễ. Trong đình trẻ đã xếp hàng ngay ngắn. Một hồi chiêng rút, anh Tiên-chỉ bước vào. Anh cùng các em ngả mình bõa ra trước bàn thờ và cùng hát một bài cầu buổi sớm tôi nghe đại ý nói đến sự sửa mình để quy tâm vào một môi giúp sự hưng-thịnh của đất nước. Đoạn anh nói về mọi vấn đề luân-lý nhỏ, đem những thí-dụ thiết-thực để kêu gọi tâm các em. Lễ thật đơn giản nhưng trẻ cũng cảm thấy trang nghiêm và xui họ có cái tâm kính, dục cái tâm thành rất cần cho mọi lễ. Bao giờ trẻ cảm thấy rằng họ là sự nối tiếp của tổ tiên họ ở trong đời nay, thì công nghiệp nghìn xưa mới mong có người sáng suốt để nối tiếp và làm lớn mãi lên vì cái danh nghĩa tổ truyền. Tôi đã liên tưởng đến những bàn thờ ở các gia-đình chúng ta cùng những nơi đền đài danh nhân bỏ hề cho bọn đàn bà con trẻ...

Tôi ra hiên đình toan chép lấy vài chương trình hàng ngày của làng thì anh Tiên-chỉ đã đến vỗ vai tôi nói :

— Một anh xuống điếm tắm.

Hai dãy bàn dài để song nhau — có một cái bàn nổi ngang ở một đầu là chỗ cho các anh trong ban kỷ-mục ngồi — đã thấy kín những trẻ. Họ đang đợi anh Tiên chỉ vào cho lệnh bắt đầu ăn. Lệnh bắt đầu ăn là một bài kinh nhỏ, tôi chép nguyên-văn dưới đây để tỏ sự mong ước thành thực của họ :

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Nhớ ơn đất nước, người cấy cho ta,
Nhớ ơn khó nhọc mẹ cha,
Cùng người săn sóc cho ta ngon lành.
Cảm ơn với tấm lòng thành,
Mong ai cũng có cơm canh như mình.
Lạy trời độ khắp chúng sinh !

Tôi được đi thăm chỗ nằm của trẻ cùng với các anh tiên chỉ chỉ vào dịp khác các xóm buổi sớm. Thứ tự và sạch sẽ đã bày ra trong mỗi xóm ở những chiếc giường gọn gàng, chăn màn gấp ngay ngắn và xếp đều đặn một lối. Họ nhìn cả đến những bàn tay trắng trẻo cùng những hàm răng đã được đánh

kỷ càng. Nếu mỗi em còn giữ được cái nét cần thận mỗi buổi sớm ở đây thì trong nhiều gia đình phụ huynh sẽ đỡ phải kêu con em bữa bận ở nơi ăn chốn nằm của trẻ.

Cái danh-nghĩa của mỗi xóm còn ở chỗ được khen rằng đã sạch sẽ nhất làng ở lúc đông anh em họp chào cờ, và lúc rec mừng : Trần quốc Toàn ! Vâng lời ! ! Trần quốc Toàn ! Vui vẻ ! ! Trần quốc Toàn ! Chăm làm ! ! Cái khẩu hiệu của trại ấy đủ la một con đường đi cho bọn trẻ.

Phải được trông thấy họ làm mới thấy cái thích của cái tuổi cường tráng. Có em mang cái cuốc cao hơn mình vẫn hăm hở sỏi đất, có em khệ nệ khiêng đá đỏ mặt vẫn không rơi bó nụ cười. Họ hò nhau khuôn vác nứa, với tre cùng những thân cây đã được phu dân về bỏ sẵn đấy, để dựng cột cờ, sửa đường trong làng,... cho sạch nơi họ chung sống với nhau. « Ở ĐẦU SẠCH ĐÂY » gần như là câu trâm ngôn họ đương thực hành mà không biết.

Ham làm thì thấy chóng hết giờ nên có tiếng còi dục họ nghỉ để sửa soạn đi ăn cơm trưa mà còn có em mãi chưa lại cho ngay ngắn một bậc đất.

Cảnh tâm ăn rồi cũng không khác gì cảnh trẻ ăn cơm ở trại này. Non hai trâm miệng vừa ăn vừa nói chuyện tất cũng đủ làm cho người dự bữa cơm ấy được vui. Nó trái ngược hẳn với sự yên lặng của buổi trưa, lúc giờ nghỉ.

Tôi hỏi anh tiên chỉ :

— Nhờ có em không buồn ngủ thì sao ?

— Không buồn ngủ thì họ cũng được lệnh nằm yên mà xem sách.

— Họ có mang sách vở lên đây ?

— Cũng có em mang đi, nhưng làng cũng có sách truyện cho các em mượn đọc giải trí.

— Công việc trại vào buổi chiều thì anh cho các em làm gì ?

— Họ tập những nghề mọn có thể giúp ích cho cuộc sống trong gia đình như tôi đã nói với anh hôm qua. Mỗi họ hay mỗi xóm sẽ có chuyên về một nghề để ít ra không tập đến chỗ tinh xảo nhưng cũng mong học cho làm được gọn gàng. Họ giữ danh nghĩa họ hay xóm của họ ở chỗ ấy.

Hết giờ học nghề họ họp chung nhau để chơi một vài trò chơi giải trí, tập hát... Nhưng hôm nay có thêm một cái đặc điểm là cái anh trưởng họ tập họ cho các em làm theo hiệu lệnh. Nhiều em hô đồng thanh. Lúc về dinh với tôi anh tiên chỉ thủ chỉ nói:

— Tôi sẽ đề cho họ tập nói trước mặt các anh em nữa. Tôi mong họ sẽ vững trải được « lời ăn tiếng nói ». Anh theo tôi vào họp hội đồng trưởng họ.

Hội đồng trưởng họ họp riêng các anh trưởng các họ lại, phần nhiều là xét nét những lỗi họ đối đãi với các em trong họ, rồi nhân đấy chỉ bảo cho họ biết nên theo đường nào để điều hòa họ mình trong sự hòa thuận vui vẻ. Anh trưởng họ được giết tở tất cả những băn khoăn của mình. Tôi thấy lối chỉ bảo thân mật ấy đã làm nẩy nở nhiên nét mặt của các bậc anh cả trong họ. Họ thấy ở đấy tất cả sự quan trọng của cái chức của họ mà tận tâm với bổn phận của mình.

Hôm ấy một anh trưởng họ trình với hội đồng rằng trong bọn có một em ngộ nghich lắm cả họ không ai chịu được cả. Trước sự quả quyết rằng không thể cảm hóa nổi em ấy, anh tiên chỉ đã bảo dân em ấy lên dinh cho anh dân bảo. Lúc tan tối đi tai hội anh tiên chỉ.

— Có khó gì đâu anh. Tất cả bí quyết của sự giáo dục đều ở trong chữ « yêu » cả. Anh yêu trẻ là đủ cảm hóa được họ. Một lời nói âu yếm, một cử chỉ săn sóc của mình đủ làm cho em có thiện cảm với anh ngay. Họ yêu anh mà tự sửa chữa lấy mình. Chính cái anh trưởng họ ấy mấy hôm mới lên anh la buồn lắm chẳng nghĩ đến công việc họ nữa vì người trong họ anh toàn em bé cả, không phải tuổi chơi với anh được. Nhưng chỉ nay một câu hỏi thăm mai một lời vồn vã, anh thấy tôi chú ý đến anh, khuyên bảo anh thì anh đã bắt đầu vui làm việc...

Mỗi tối có họp làng là một tối vui của trẻ. Tôi cũng nhận thấy như lời anh tiên chỉ nói. Hát, phổ diễn những ý vui, truyện khôi hài vẫn làm cho trẻ nào cũng thích. Tôi không hiểu họ đã tập lự bao giờ những trò vui ấy vì xem trong chương trình một ngày tôi đã thấy giờ giấc công việc san sát lắm, đủ làm cho các anh trông coi phải mệt rồi. Ngay tối chỉ theo họ để xem họ sống mà lúc 9 giờ tối khi tiếng còi yên lặng vừa dứt đã thấy người rã rời mnôn nằm ngay xuống một chỗ nào gần đấy để ngủ. Một anh huynh trưởng thấy thế bảo :

Anh chắc mệt lắm. Chúng tôi cùng thế, nhưng bây giờ chúng tôi còn phải họp ít ra là hơn một giờ với nhau để xét buổi trại hôm nay và nhân đấy bàn tính sửa soạn chương trình công việc ngày mai, rồi mới được đi nghỉ.

Và trong hơn một giờ đồng hồ, tôi nán ngồi lại nốt đề dự buổi hội đồng kỳ mục, họp trên mấy manh chiếu trải trong đình, nghe và cảm thấy hết lòng tận tâm của các huynh trưởng đã chỉ có một mục đích duy nhất ở trong cái làng mang danh vị anh hùng của bọn thanh niên, là nghĩ đến trẻ.

LAM DIỄN

ĐỌC SÁCH MỚI

Hoàng đạo Thúy — Trai nước Nam làm gì (Thời đại — In lần thứ hai).

Trai nước Nam làm gì? Câu hỏi khẩn cấp và làm ta băn khoăn và thao thức ấy ngày nào cũng vẫn thường văng bèn tai của người con gái nước Việt. Đời tinh thần của dân nước ta lúc này suy yếu như thế nào, một phần lớn thanh niên nước ta lúc này ngơ ngác, sống không tên chỉ như thế nào, chắc ai cũng rõ. Phương thuốc để chữa những suy yếu và bệnh hoạn ấy người Nam ta không phải là không biết: những sách của Đông Tây, thí dụ những nước hùng cường trên thế giới, những suy nghĩ cá nhân, đều đủ khiến thanh niên rõ lẽ hưng vong của mọi sự, hiểu cái đạo hành động và cử chỉ của mỗi người. Nhưng có kẻ hoặc vì hoàn cảnh không thuận tiện, hoặc vì bèn nhát, không thực hành được cái lý tưởng mà họ cho là đẹp. Lại có số đông chìm đắm trong mờ ám, không trông xa quá đời cá nhân của họ, chỉ vụ no ấm yên ổn, để cho mọi tư cách vật chất quỵ rũ, không biết có những gì đáng tôn thờ ngoài manh áo, bát cơm và những hoan lạc nhỏ nhất của đời họ nữa.

Người có tâm huyết đã nghĩ ngợi nhiều, than thở nhiều khi nghĩ đến vấn đề thanh niên. Cũng đã có bao thanh niên, trong cô đơn, âm thầm đau đớn cái bại nhược của thanh niên! Quyền sách của ông Hoàng đạo Thúy là một nhời nói chân thành của một thanh niên trong đám thanh niên đã suy nghĩ. Nó chẳng nói gì mới lạ. Nó chẳng nêu ra những lý tưởng phi thường nào. Đọc nó ta không ngạc nhiên, ta gặp những tư tưởng mà trong những rộn rịp của cuộc sống hoặc những đêm khuya chậm ngủ ta đã thấy qua óc ta, nghiêm trang hoặc hải hước, thoáng một chút hoặc rầy rà ta hàng giờ khắc. Ta gặp ta trong quyền sách ban ấy.

« *Trai nước Nam làm gì* » không phải là một quyền sách triết lý về đạo đức và hành động. Nó không có phân chia ra thiên, tiết, chương, chỉ cả. Nó chỉ là những lời nói chuyện thân mật, một « bức thư » giải. Vì vậy nó dễ đọc và cảm động bằng một thứ giọng bạn hữu thích hợp cho sự dãi bày những tâm sự và những tư tưởng phức tạp về đời sống. Quyền sách của ông Hoàng đạo Thúy là một lời hùng biện đáp lại cái nguy hiểm của những kẻ đã dám nói, rằng: « Thanh niên ta trong hoàn cảnh này, còn làm gì nữa, và chẳng chơi bời, và tìm những hạnh phúc vật chất nhỏ trong đời? » Không, bọn phận của ta

vẫn là phải tu thân, rèn luyện tinh thần cho cứng, chí có tư cách, nuôi cái chí của ta không lúc nào nản, tích những nghị lực quý báu của mỗi cá nhân để duy trì cái tương lai của nòi giống. Chán nản và thờ ơ giải không phải là thái độ hợp thời nữa. Kẻ nào không hi vọng là kẻ có tội.

Tác giả cuốn « *Trai nước Nam làm gì* » nói chuyện với ta về cái đạo sống của chung cho tất cả thanh niên Nam Việt, ông nêu một lý tưởng sống trong đó có nhiều nguyên tắc hướng đạo. Làm trai nước Nam phải khoẻ mạnh (tránh những vui chơi trụy lạc); phải đứng (bao nhiêu bài học trong lịch sử của ta); phải có những đức tính ưa giản dị, ưa hoạt động, ưa thiên nhiên, phải biết rộng nghĩa, khinh những hào nháng vật chất và những làm lạc của dư luận (xét lại cái đạo đức vững chắc của nho giáo); phải tín, phải trung, phải yêu gia đình, phải nghĩ đến tổ quốc, phải ngắm nhìn đến những vinh quang của lịch sử và những kiểu mẫu đạo đức của đời xưa; Tóm lại tu thân. Tu thân bao giờ cũng là phận sự cần, thiết và khẩn bách. Tu thân để làm người con hiếu, người chồng tốt, người bạn tốt, người học trò giỏi, người công dân có tâm huyết.

Trông ở xung quanh thấy người ta bốn bề danh lợi, người ta coi rẻ đạo đức; người ta đua nhau sống lối trướng giả, úy mị và lười biếng; người ta ăn, ngủ, sinh con đẻ cái, không đặt cho đời một lý tưởng nào cả... « *Nguy nhất là sống không có mục đích. Sáng giậy điềm tâm ở gánh phở đầu phố, vào làm trong sở cho qua giờ, về ăn cơm rồi ngủ trưa, làm buổi nữa, ăn buổi nữa, rồi tổ tôm, rồi xem hát rồi chớp ảnh, ăn đêm. Sau ngày đều đều như thế, chủ nhật: cuộc chơi đặc biệt, cá ngựa.* » Rồi ngày qua, tháng qua, « *cuộc đời giải dẳng dặc, giải ghê* ».

Ấy một phần thanh niên nước ta như thế đó. Ăn, rồi ngủ, nói chuyện với nhau chỉ tăng lương và lên ngạch, hành động chỉ vụ làm giàu, sách không đọc, óc không suy, nói đến lý tưởng, phận sự thì rún vai, hoặc ngơ ngác, lầu lầu mất cả liêm sỉ. Như tác giả T. N. N. L. G. đã viết, « *thành ra một đời dài, dài mà không từng sống, một đồng tuổi mà chết từ ngày chưa sống tí tí nào! Kịch bi thảm nào bằng* ».

Phải tấn kịch ấy bi thảm thực. Và quyền « *Trai nước Nam làm gì* » là một lời cảnh tỉnh đáng để người trai nước Nam nghe và suy nghĩ.

Vũ đình Long — Đàn bà mới (Tân dân)

Ông Vũ đình Long vừa viết quyển « Đàn bà mới » Ông tự khen ông rằng sau 20-năm giới bỏ nghề viết kịch nay lại cầm bút viết, mà bao nhiêu bạn đều khen hay. (Quảng cáo ở Nguyệt san T. T. T. B. tháng Juillet. Vậy nên tôi cũng phải tìm đọc « Đàn bà mới » để thưởng thức cái hay ấy.

Vở kịch ngụ ý trào nhúng và sửa đổi phong tục. Có gái tân thời lẳng lơ, ưa trang điểm, lười biếng, nói những giải phóng, thoát ly và những danh từ rỗng tuếch khác nữa, có gái lố lăng và vô giáo dục ấy đã bị sỉ vả đến diều. Cụ từ Văn với cái gậy của ông, đó là phúc thần giữ đạo đức đây. Tổ Lan nữ sĩ, đó là người đàn bà đáng quý nhờ ? Đang lúc người ta quay cổ về những giá trị của dĩ vãng, quyển kịch của Vũ quán chắc được người ta hoan nghênh.

Tuy vậy vở kịch « Đàn bà mới » vẫn giữ tính cách những vở kịch cũ của tác giả. Chuyện kịch theo sát thời sự, chiều xu hướng của luân lý đương thời. Nó có tính cách « viết báo ». Đừng ai tìm phân tích tâm lý sâu sắc trong kịch của Vũ quán, hoặc bồng những hoạt động cao cấp của tâm hồn, hoặc lời giải những vấn đề lớn về tâm lý hoặc triết lý. Trong vở Đàn bà mới, người ta thấy tác giả chủ báo, chủ nhà xuất bản, chủ nhà in, (nói chuyện makiét với tây đen, Hạc Sơn ra lệnh cho người làm trong nhà báo v. v...). Vì thế tác giả đã được giúp đỡ về những sáng kiến.

Một vài nhận xét nhỏ : những xen nhảy dầm và Tổ Lan hát bài Lacucaracha và J'attendrai hơi có vẻ quê mùa và « giả nua », tuy tác giả tưởng nó trẻ trung và có duyên. Nghĩ đến cô Ái Liên hay hát 2 bài cô rich ấy ? Ồ, đừng nghĩ đến ai cả khi làm nghệ thuật.

THẾ THỤY

TSNMTSNMTSNMTSNMTSNMTSNMTSNMTSN

TU SÁCH « NGÀY MỚI »

ĐÃ PHÁT HÀNH :

VĂN - HỌC và TRIẾT - LUẬN

BÀ MỘNG SON viết

Qua thực-trạng của xã-hội Việt-Nam tác-gia phê-bình và nghiên-cứu về phụ-nữ tiểu-thuyết, thi - ca, kịch-bản, giáo - dục, lịch-sử, diễn - văn, văn-phạm, triết-học, kinh-tế, trong-tác-phẩm của những nhà văn : Vũ trọng Phụng, Lan Khai, Anh Thơ, Hồ Dzếnh, Đạm.Phương, C. K. Sơn, P. V. Huệ, Lê, Dư, Hoàng ngọc Phách, Trần trọng Kim, Phạm duy-Khiêm, Bội Kỷ, Đoàn phú Tứ, Nguyễn Lương Ngọc, Nguyễn xuân Sanh, Phạm văn Hạnh, Huy Cận, Ngô tất Tố.

Giá 2\$50

SẮP XUẤT BAN :

Không giáo với ông Đào duy Anh

Nghiên cứu của NGUYỄN UYÊN DIỆM

VĂN - CHƯƠNG và XÃ - HỘI

Nghiên-cứu của ông LƯƠNG ĐỨC THIỆP

VIẾT và SỐNG

của NGUYỄN XUÂN HUY

CÒN MỘT ÍT :

MẸ TÔI (Gia-dinh tiểu-thuyết)

của NGUYỄN KHAC MẮN Giá 3\$80

ĐẠI - HỌC THỪ - XA

181, HENRI D'ORLEANS-HANOI

Giám-đọc : LÊ MỘNG CẦU

THẾ THỤY ĐHTXĐ HTXHTXHTXHTXHTXHTXHTXHTX

Đã có bán :

THƠ' ĐỒ PHỦ

MỘT TRONG SÁU BỘ SÁCH TÀI TỬ CỦA TÀU
bản dịch của NHƯỢNG TỔNG

Một tập thơ vĩ đại đầy 400 trang, gồm 362 bài đủ các điệu, đủ các vẻ lựa lọc những bài hay nhất trong 1405 bài của thi sĩ, một thiên tài về thơ chẳng những của nước Tàu, của châu Á, mà của cả thế giới, của cả muôn đời. Giá 11\$50

Ở Hanoi-sách để bán tại :

Tân viet 29, Lamblot, — HANOI

Sắp phát hành :

HÁT DẠM NGHỆ TÌNH

của NGUYỄN ĐỒNG CHỊ

NHỮNG SỰ GẶP GỠ CỦA
ĐÔNG PHƯƠNG VÀ TÂY
PHƯƠNG TRONG NGÔN
NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

của giáo sư VŨ BỘI LIÊU

SỬ KÝ TỰ MÃ THIÊN

bản dịch của NHƯỢNG TỔNG

Việc quốc tế

TỪ 15 ĐẾN 22 JUILLET 1944

Mặt trận Á-Đông

— Tại Bắc Diên-Điện, quân Nhật phản công kịch liệt đã đánh bại được quân Hoa-Mỹ ở vùng Myitkina và ở vùng biên-giới Vân-nam—Điền-điện.

— Ở Trung-Hoa, quân Nhật theo dọc đường xe lửa Quảng-châu—Háp-khẩu tiến lên phía Bắc. Trong tỉnh Hồ-nam họ chiếm được Tương-hương và Lai-dương, và đang bao vây Hành-dương. Đồng-thời phi cơ Nhật đi đánh-phá trường-bay Quế-lâm của địch quân ở Đông-Bắc tỉnh Quảng-tây.

— Trên Thái-Bình-Dương, các cuộc giao tranh vẫn kịch-liệt tại những vùng quần-đảo Mariannes và Bonin. Trên đảo Saipan, quân-đội Nhật tiếp-tục giao chiến với những đội quân địch nhiều hơn ở vùng phía Bắc đảo Khong-quân và hải-quân Đồng-minh hoạt-động ở các đảo Guam, Rota, Tinian, có nhiều phi-cơ Mỹ bị hạ. Có tin đảo Kiou-Siou (Kyushu) lại bị phi-cơ địch đến ném bom lần thứ hai, nhưng không bị thiệt hại gì.

Mặt trận Ý

— Sức-kháng chiến của Đức đã mạnh lên rất nhiều. Đức lập một phòng-tuyến mới chạy dài theo các ngọn núi ở phía Bắc Pise và Florence.

— Lộ quân thứ 5 của Mỹ sau khi chiếm được tỉnh Volterra đã tiến lên phía Bắc, hiện nay tới Castiglione, ở phía Đông, lộ quân thứ 8 của Anh đã chiếm được Lumana Filettranno.

Mặt trận Nga

— Tại khu trung-ương, 140 sư-đoàn Nga vẫn tiếp tục gây cho quân Đức nhiều nỗi khó khăn. Hồng-quân chiếm được nhiều thành (Domyana, Mir, Litva, Stolin, Lida...) và đã lọt được vào thành Vilna gần biên giới Ba-lan—Lithuanie. Quân Đức tuần tự rút lui về phía Tây. Quân Nga có ý đánh về phía mấy nước: Estonie, Lettonie, Lithuanie, Đông-Phổ.

Mặt trận Bắc-Pháp

— Quân Anh-Mỹ vẫn chỉ tiến được rất ít và bị quân Đức phản công làm thiệt-hại rất nhiều

— Khu Caen, sau bao nhiêu nơi khó khăn và sự thiệt hại, quân Anh mới lấy được thành Caen; hiện nay họ cố tiến về phía Nam và xuống hữu-ngạn sông Orne.

— Khu Saint-Lô quân Mỹ tấn công về phía Tây và phía Nam, nhưng chỉ được chút ít thắng lợi.

— Khu La Haye, du Puits, sức kháng chiến của quân Đức kịch-liệt vô cùng, quân đôi bên tấn công và phản công liên tiếp, thành phố La Haye du Puits bị cướp đi chiếm lại nhiều lần

* * *

— Bom-bay vẫn tiếp-tục sang đánh phá miền Nam nước Anh và kinh-thành Lon-dres.

— Phi cơ Anh-Mỹ vẫn ném bom xuống nhiều nơi trên đất Pháp: Toulon, Sète, Balarne, Frontignan.

Đ. Đ. D.

CUỐI THÁNG JUILLET SẼ CÓ BÁN

ĐỒNG TIỀN HAI MẶT

một truyện thực xảy ra từ 1915 đến 1925
thuật lại bằng một thể văn linh hoạt của

NGUYỄN KHẮC MÃN

HẠN NAM QUAN

(NGUYỄN PHI KHANH và NGUYỄN TRÃI)

bức tranh lịch sử linh động của

HOÀNG CẨM

MỚI PHÁT HÀNH

THƠ của NGUYỄN ĐỨC CHÍNH. Giá: 1,50

TRẺ THƠ

Giá: 1,50

TARZAN NGƯỜI KHỈ

của TỰ CƯỜNG (truyện giải trí). Giá: 3,25

Xin chú ý. — Độc giả có thể viết thư kèm tem
giả lời về nhà xuất bản, sẽ nhận được một bảng
kê những sách giá trị sẽ xuất bản,

Cần rất nhều đại-lý bán sách rong và ở
tên quê. Khoa-học hậu.

Nhà xuất bản « NGƯỜI BỐN PHƯƠNG »

Giám-đốc: **PHỔ XUÂN GIỮNG**

6, Đường Thanh — Hà-nội — Giấy nói: 212

Hội nghị giao khoa toàn quốc

DO HỘI TRUYỀN BÁ HỌC QUỐC NGŨ TỔ CHỨC TẠI HÀ-THÀNH

Sau sáu năm nỗ-lực để bài trừ nạn thất học, một hiện tượng ở xã ta mà các thức giả đều lấy làm quan tâm, hội Truyền-Bá-Quốc-Ngũ có thể tự hào là không hổ thẹn với sự ủng-hộ của toàn thể Quốc dân. Hiểu rõ sự lợi ích thiết-thực của Hội Truyền-Bá, quan Thống-sứ Bắc-kỳ vừa thông tư cho các quan đầu tỉnh nên giúp Hội để cho công cuộc chống tràn lan khắp nơi.

Gánh vác một nhiệm-vụ nặng nề, Hội đã làm được một hai phần trong chương-trình của Hội. Hiện nay tại các tỉnh lớn Bắc-kỳ, các chi nhánh nối nhau thành lập kể có 20 nơi. Hội Trung-kỳ cũng gồm được nhiều chi-nhánh; và rải rác ở Nam-kỳ, ở Cao-mên, ở Ai-lao, đồng-bào ta cũng đồng dả tổ-chức những lớp dạy theo phương pháp của Hội. Nhờ chỉ phần đầu của các nhân-viên giúp việc, ánh sáng chữ Quốc-Ngũ đã tỏa khắp những đô-thị và cả đến những thôn quê, rọi chiếu vào khối óc của đám công-nhân, của dân cấy, hơn nữa, còn lan tới những hầm mỏ, những bệnh-viện....

Năm vạn người Bắc-kỳ thoát nạn thất học. Kết quả ấy không phải là nhỏ, nhưng so với người thất học trong ba Kỳ, thì cũng chưa là bao, nhất là lại không tương đương với sự nỗ-lực phí thường của chiến-sĩ chống nạn thất học. Cho nên Hội Truyền-Bá-Quốc-Ngũ nghĩ rằng nếu cứ tiến theo một nhịp như trước, thì chắc là phải lâu chữ quốc-ngũ mới phổ cập đến hết mấy mươi triệu đồng-bào thất học. Và, nói cho cùng, trong sự tiến hóa của xã hội ta, phong trào Truyền-Bá Quốc-ngũ dầu sao, cũng chỉ là một phương tiện, không phải là một cứu cánh; và tất cả cái giá trị của cuộc tiến bộ là ở sự thực hiện cho mau việc bài trừ nạn thất học trong một thời gian ngắn, để dọn đường cho các công cuộc kiến thiết.

Vì đã hiểu rõ cái thiên chức của sự chống nạn thất học. Hội cần phải xét lại những công việc đã làm, một mặt trù tính những phương pháp mới, thích hợp với tình thế hiện thời. Cho nên nhân dịp kỷ niệm đệ lục chu niên, Hội T. B. Q. N. Bắc-kỳ sẽ tổ-chức vào hai ngày 29 và 30 Juillet sắp tới, tại hội quán-Hội Vận-động Việt-nam (Cercle Sportif Annamite) ở phố Charles Coullier, Hà-nội, một Hội-Nghị Giáo-Khoa Toàn-

Quốc có mời tất cả đại biểu Trung, Nam, Bắc. Mục đích Hội-Nghị là :

1. — thắt chặt giấy liên-kết, thân ái giữa các bạn đồng chí,
2. — trao đổi những kinh nghiệm và sáng kiến về cách tổ chức và phép sư phạm.

Thực là một tin mừng cho tất cả những người nhiệt tâm đối với phong trào chống nạn thất học, đã ao ước một sự hoạt động có thống nhất, một cách tổ chức chặt chẽ và mạnh mẽ để những sự nỗ-lực và sự hy-sinh thêm phần hiệu quả.

Chắc các giáo viên của ba Kỳ, sẽ tới dự thật đông, mặc dầu sự giao thông lúc này không được thuận tiện. Chắc các đại biểu giàu kinh nghiệm và sáng kiến, sẽ ấn định một chương trình mới, đủ gây cho mọi người cái tin tưởng ở sự thành công của một công cuộc có thể coi như một điều kiện rất cần cho con đường tiến hóa sau này.

H. T. B. H. Q. N.

THỜI-ĐẠI XUẤT BẢN CỤC
Số 214 — Phố Hàng-Bóng — Hanoi

CÒN MỘT ÍT :

TRẠI NƯỚC NAM LÀM GI ?

« Bức thư cần kíp gửi cho anh... »

HOÀNG ĐẠO THÚY

Sách tại bản. Giá. 2\$50

Lần in đầu bán hết trong một tháng

NGẠM NGÀI TÌM TRẦM

Giá : 2 \$ 00

THANH TỊNH

VANG BÓNG MỘT THỜI

Giá : 5 \$ 00

NGUYỄN TUÂN

NGHE NONG TRONG CUOC KINH DOANH MO'I

(Tiếp theo trang 4)

một ý định vững và dai, cái ý định giải quyết một vấn đề sinh sống: di dân lập ấp về miền nam để tránh nạn nhân mãn ở miền bắc. Tương đương với sức xâm chiếm, cái sức chống giữ bờ cõi, can đảm và ác liệt, đã được ghi trong những cuộc đại chiến với quan Nguyên, quân Minh, không phải do tinh hiếu chiến của những đội quân khat máu, mà chỉ là sức phản động lâm thời của đám nông dân nhu mì nhưng hằng coi một «tắc đất» như một «tắc vàng»!

Vậy có nhẽ nào ngày nay đám thanh-niên có óc doanh nghiệp lại de dung nghề nông? Nhẽ nao, là bọn người sáng suốt, có óc mới, có kiến thức mới, ta lại cứ để nguyên cái ngành kinh tế trọng đại ấy trong tay những kẻ còn sống trong cảnh tối tăm của tinh thần?

Như các bạn đã thấy, cái hiểm tượng đã quá rõ!

Nghề nông nước ta, nếu không được canh tân, nếu không được hưởng những sự thay đổi về kỹ-thuật canh tác theo phương pháp khoa học, nếu không được tổ chức bằng những phương tiện mới, thì tất nhiên sẽ phải lạc hậu trên đường tiến triển của nền kinh tế nhân loại. Nạn nhân mãn ở đông-bắc sẽ ngày càng gay go nếu sức sản xuất của từng mẫu không được tăng thêm, nếu những miền hoang vu không được khai phá thật rộng, Dân số ứ đọng lên gấp bội, những nhu cầu vật chất của cá nhân và Đoàn thể cũng tăng lên gấp bội, làm tăng lên gấp bội số tiền chi hàng ngày và hàng năm, nếu so thu hoạch không tăng theo đà ấy thì đời sống của cá-nhân và Đoàn-thể hẳn là phải ngạt. Mà trong một xứ «dĩ nông vi bản» thì số thu hoạch phần lớn tất phải trông vào những sản vật của đồng ruộng, đồi núi.

Các bạn doanh nghiệp đã thấy chưa, cái trách nhiệm lớn lao của mình đối với Đoàn thể trong khi sao lãng nghề nông mà chỉ chăm chú đến các ngành kinh-tế khác?

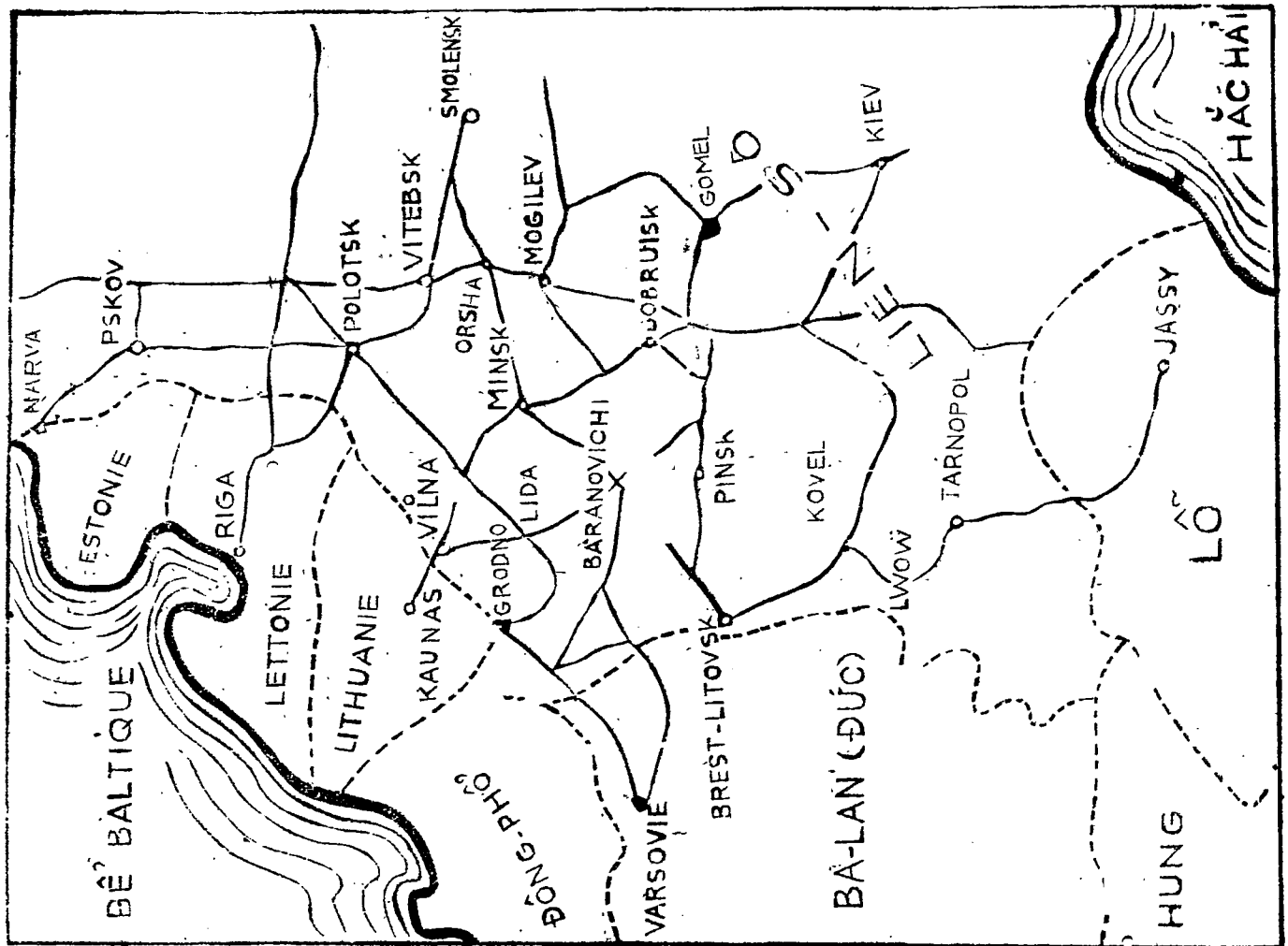
Các bạn hãy ngắm nhìn tại mà nhìn xa về tương lai: chỉ có nghề nông là chắc chắn thuộc quyền sở hữu của ta. Kỹ-nghệ và thương mại mặc dầu sự thành công của một vài cá nhân, không hoàn toàn ở trong sự hoạt động của mình. Còn gì hơn là ta nắm được cả ba ngành kinh-tế ấy. Nhưng sự thực hiện giờ là thế, một sự thực hãy còn rất mạnh hơn ý muốn của ta. Cái sẵn có trong tay mà không nắm vững, chỉ theo rồi những cái bóng vô hình, thì cái ở trong tay sẽ buột đi, người khác sẽ nhặt mất, cái cần bấu thực tế sẽ lung lay: đến thế thì thật là một bất hạnh lớn, để lại cho ta tất cả nỗi tiếc than không bờ bến!

VỮ ĐÌNH HOÈ

BAO THANH-NGHI

THÔNG HIỂU SỰ VẬT VÀ TƯ TƯỞNG — THU NHẬP TÀI LIỆU ĐỂ GÓP VÀO VIỆC GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN HỆ ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA DÂN TỘC VIỆT-NAM — PHỤNG SỰ MỘT NỀN NGHỆ THUẬT CHẠN CHÍNH.

Bản đồ Đông-Âu (Xem ngang)



THANH NGHỊ - 29 Juillet 1944

- Học thuật và hành động
- Tư tưởng xã-hội học hiện đại : Khí hậu và sức khỏe
- Nghề chăn nuôi trâu bò ở xứ ta
- Vài phương châm của chính-sách giáo-dục dưới thời Cách-mệnh Pháp
- Xã-hội Việt-Nam từ thế-kỷ thứ XVII
- Ba câu chuyện của Alain
- Giao cảm (lưu hương)
- Đọc sách mới : Lòng vàng (Hải Hạc dịch)
- Tâm sự một nhà văn : Nhật ký của Julien Green

TÂN PHONG

A. A. dịch
NGHIÊM XUÂN YEM

TRỌNG ĐỨC

NGUYỄN TRỌNG PHẤN dịch

L. H. V. dịch

BÌNH GIA TRINH

HỒNG ĐẠO THUY

N. Q. BÌNH và T. ĐỨC dịch